

LÊ VĂN HÒE

**TỤC-NGŨ'
LƯ'ỢC GIẢ'**

Ấn tộc học hay

TỦ SÁCH QUỐC HỌC



QUỐC-HỌC THƯ-XÁ

HANOI — 1952



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : TỤC-NGŨ LỢC-GIẢI – TẬP I

Tác giả : LÊ-VĂN-HÒE

Nhà xuất bản : QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

Năm xuất bản : 1952

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : ngdatthang

Kiểm tra chính tả : Tào Thanh Huyền, Trương Thu Trang

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 29/06/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-
4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả LÊ-VĂN-HÒE và QUỐC-HỌC THƯ-XÃ đã chia sẻ
với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

BẢNG KÊ NHỮNG TỤC-NGŨ GIẢI-THÍCH TRONG SÁCH

A Ẻ

B

C

D

Đ

G

H

K

L

M

N

Ơ

P

Q

R

S

T

V

X

Y

TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI

A
B
C
D
E
G
H
K
L
M
N
O
P
Q
R
S
T
V
X

LÊ-VĂN-HÒE
TỤC-NGŨ LỰỢC-GIẢI

« Ăn vóc học hay »

TỪ SÁCH QUỐC-HỌC



QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

HANOI-1952

Những sách của tác-giả đã xuất-bản

- QUỐC SỬ ĐÌNH NGOA (hết)
- TÂM NGUYÊN TỬ-ĐIỂN (sắp tái bản)
- HỌC-THUYẾT MẶC-TỬ (hết)
- TRĂM HOA (hết)
- NGƯỜI LỊCH-THIỆP (sắp tái bản)
- THI NGHỆ (hết)
- THI THOẠI (hết)
- KHÔNG-TỬ HỌC THUYẾT I, II, III (hết)
- LƯỢC-LUẬN VỀ PHỤ-NỮ VIỆT-NAM (hết)
- LỊCH SỬ BÁO CHÍ (hết)
- NGHỆ THUẬT VÀ DANH GIÁO (hết)
- GIÓ TÂY (*thơ 20 dân tộc phương tây*) 25\$
- TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI

Đang in

TÌM HIỂU TIẾNG VIỆT

Những bài học của Lịch-sử

LỜI NÓI ĐẦU

Tục ngữ ta, nhiều câu rất khó hiểu. Khó hiểu hoặc vì lời quá vắn-tắt, hoặc vì ý bỏ lửng giữa chừng, hoặc vì chữ dùng quá cổ.

Không những anh em thanh-niên học-sinh, ngay người lớn chúng ta, nhiều khi cũng không khỏi lúng túng trước ý-nghĩa một vài câu tục-ngữ.

Vốn yêu-chuộng quốc-văn, quốc-học, chúng tôi chú-trọng đến tục ngữ Việt-Nam đã từ lâu.

Và trong khoảng những năm 1937, 1938 trên các báo **Việt-báo, Việt-Cường** ngoài Bắc, **Công-Luận** trong Nam, tôi đã có dịp giải-thích ý-nghĩa một số tục-ngữ.

Rồi sau, trải qua nhiều địa-phương, xúc-tiếp với nhiều nghề-nghiệp, những điều tai nghe mắt thấy cùng những kinh-nghiệm bản thân đã giúp chúng tôi hiểu thêm một số tục-ngữ cần phải giải-thích.

Nay nhân thấy câu tục-ngữ « **Ăn vóc học hay** » đầu bài luận thi Sơ-học vừa qua, đã làm nhiều thí-sinh phải cắn bút, chúng tôi liền nảy ra cái ý-định đem cái kết-quả sưu-tầm, nghiên-cứu tục-ngữ, trong mấy năm nay cống-hiến anh em thanh-niên và các nhà trí-thức, các bậc giáo-sư, dùng làm tài-liệu tham-khảo trong cái giờ nghị luận hoặc giảng văn, may giúp ích một phần nào cho việc học quốc-văn chẳng ?

Dĩ-nhiên là sách này chỉ giải-thích sơ-lược đại-ý mà thôi, không đi sâu vào lai-lịch hay điển-cổ các tục-ngữ.

Và cũng không phải là giải-thích hết thấy các tục-ngữ Việt-nam, mà chỉ giải nghĩa những câu cần phải giải nghĩa, và tác-giả đã tìm thấy nghĩa.

Những điều tai nghe mắt thấy, những kinh-nghiệm, hiểu biết của một người, dù sao cũng chưa thể đầy đủ được. Những khuyết-điểm sai lầm trong sách, nếu có, chúng tôi mong được các bậc cao-minh sẵn lòng chỉ-giáo cho.

Hà-nội ngày 6 tháng 6 năm 1952

LÊ-VĂN-HÒE

BẢNG KÊ NHỮNG TỤC-NGŨ GIẢI-THÍCH TRONG SÁCH

A Ẻ

Ai giàu ba họ ai khó ba đời
Anh em năm nem
Ăn cây nào rào cây ấy
Ăn cây táo rào cây thầu dâu
Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau
Ăn cơm với cáy thì ngày o-o, ăn cơm thịt bò thì lo ngay-ngáy
Ăn cướp cơm chim
Ăn cháo đá bát
Ăn đây nói đó
Ăn mày đòi xôi gấc
Ăn mắt thì ngắm về sau
Ăn mặn khát nước
Ăn mặn nói ngay còn hơn ăn chay nói dối
Ăn miếng chả, giả miếng bùi
Ăn như tằm ăn rỗi
Ăn như thủy-tề đánh vực
Ăn ốc nói mò
Ăn quả vả, giả quả sung
Ăn sung ngồi gốc cây sung, ăn rồi lại ném tứ tung ngũ hành.
Ăn tìm đến, đánh nhau tìm đi
Ăn tối lo mai
Ăn trông nồi ngồi trông hướng
Ăn vóc học hay
Ăn xôi ở thì

B

Ba chân bốn cẳng
Ba mặt một lời
Bán anh em xa mua láng giềng gần
Bảy mươi học bảy mốt
Bắc cầu mà noi ai bắc cầu mà lợi
Bắt cá hai tay
Bẻ què cho thuốc
Bụng tỉnh mình gầy
Buôn thất nghiệp lãi quan viên

C

Cái khó bó cái khôn
Cái sầy nầy cái ung
Cái tóc cái tội
Cạn tàu ráo máng
Cầm khoán bẻ măng
Có con tội sống, không con tội chết
Có chí làm quan
Có gan ăn cướp có gan chịu đòn
Có mặt ông Sứ, vắng mặt thằng Ngô
Có mới nới cũ
Có nhân, nhân mọc, không nhân nhân trảm
Con có cha như nhà có nóc
Con dại cái mang
Con vua vua dấu con chúa chúa yêu
Còn nước còn tát
Cổ đấm ăn xôi
Công nợ trả dần, cháo húp quanh
Cú có vọ mừng
Của Bụt mất một đền mười
Của đau con sót
Của một đồng công một nén
Của người phúc ta
Của người bõ-tát của mình lạt buộc
Cơm nhà chúa múa tối ngày
Cướp cháo lá đa
Chẳng ưa thì rửa hóa dòi
Chân le chân vịt
Chân nam đá chân chiêu

Chân ướt chân ráo
Chật đất trở về
Chém tre chẳng nề đầu mặt
Chim khôn đỗ nóc nhà quan
Chín đụn mười chu
Chồng ăn chả vợ ăn nem
Chờ được nạ má đã sưng
Chúng khẩu đồng từ ông sư cũng chết
Chuông kêu khê đánh bên thành cũng kêu
Chưa đánh được người mặt đỏ như vang, đánh được người mặt vàng
như nghệ
Chưa đẻ đã đặt tên

D

Dây máu ăn phần
Dơ đầu chịu báng

Đ

Đan không tây dậm

Đan lỗi hóa miếng trám

Đàn ông nông nổi giếng khơi

Đang yên đang lành đọc canh phải tội

Đâm lao phải theo lao

Đánh trống làng

Đánh trống lếp

Đánh trống qua cửa nhà sấm

Đất có Thổ-công sông có Hà-Bá

Đau lại đã, ngã lại dậy

Đầu ráo áo ướt

Đầu tay may xưa

Đầu tắt mặt tối

Đi với Bụt mặc cà-sa, đi với ma mặc áo giấy

Đơm đó ngọn tre

Đứng núi này trông núi nọ

Đường đi hay tối, nói dối hay cùng

Được voi đòi tiên

Đứt tay hay thuốc

G

Gái có con như bồ hòn có rễ
Gần đất xa trời
Gậy vông phá nhà gạch
Già đòn non nhẽ
Già néo đứt giây
Già nhân ngãi non vợ chồng
Già trái non hột
Giả lễ chúa mừng
Gián bùa lồn mèò
Giàu bán ló khó bán con
Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay

H

Há miệng chờ ho

Há miệng chờ sung

Hà tiện ăn cháo hoa

Hai mắt dồn một

Hai sương một nắng

Hàng tổng đánh cướp

Hòn đất quăng đi, hòn chì ném lại

Húng mọc tía-tô cũng mọc

Hơn một ngày hay một chước

K

Kẻ ăn rươi người chịu bão
Kẻ kia tám lạng, kẻ này nửa cân
Kể lẽ con cà con kê
Khẩu phật tâm xà
Khen phò-mã tốt áo
Khó giữ đầu, giàu giữ của
Khỏi rên quên thầy
Khỏi vòng cong đuôi
Khôn chẳng qua lẽ, khỏe chẳng qua lời
Khôn cho người rái, dại cho người thương, dở dở ương ương chỉ tổ
người ghét

L

Làm tài trai cứ nước hai mà nói
Lắm rận thì giàu lắm trâu thì nghèo
Lắm sãi không ai đóng cửa chùa
Lấy vợ đàn bà làm nhà hướng nam
Lem lém như gấu ăn giăng
Lên mặt xuống chân
Lên voi xuống chó
Lo bò trắng răng
Lòng chim dạ cá
Lời nói đọi máu

M

Máu chảy đến đâu ruồi bâu đến đấy
Máu loãng còn hơn nước lã
Mặt lưng mặt vực
Mặt nạc đóm dầy
Mắt trước mắt sau
Mắt to hơn người
Mắt tròn mắt dẹt
Mật ngọt chết ruồi
Méo miệng đòi ăn xôi vò
Miệng đọc ca tay đan lỏi
Một con ngựa đau cả tàu chê cỏ
Một mặt người mười mặt của
Một giọt máu đào hơn ao nước lã
Một lần thì kín chín lần vẫn hở
Một quan mua người mười quan mua nết
Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng
Múa rìu qua mắt thợ
Muốn ăn hết phải đào giun
Muốn ăn lúa tháng năm xem trăng rằm tháng tám

N

No bụng đói con mắt
Nói ba voi không được bát nước sáo
Nói một tắc đến trời
Nồi da nấu thịt
Nợ mòn con lớn
Nước đến chân mới nhảy
Ngồi ăn núi lở
Ngựa con sáo đá
Người chỉ thấy hai con mắt
Người làm sao khoản chiêm-bao làm vậy
Người lười đất không lười

Ơ

Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài

Ở đâu âu đấy

Ở gần nhà giàu đau răng ăn cơm

P

Phải ai tai nấy

Q

Quá mù ra mưa

Quen sợ dạ lạ sợ áo

Quyền rơm vạ đá

R

Ra tay gạo xay ra cám

Rát như cày

Rậu đổ bìm leo

Rồng-rồng theo nạ

Rút dây động rừng

S

Sáng tai họ, điếc tai làm
Sấm bên đông động bên tây
Sông có khúc, người có lúc
Sinh con ai dễ sinh lòng

T

Tai vách mạch dừng
Tính không có, lại có tướng
Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống
Tiếng chào cao hơn mâm cỗ
Tiếng bắc tiếng chì
Tốt tóc nhọc cột nhà
Tức nước vỡ bờ
Thả vỏ quít ăn mắt rươi
Tham thì thâm
Thần thiêng về bộ-hạ
Thật thà là cha qui quái
Thèm lòng, chứ ai thèm thịt
Thóc đâu bồ-câu đấy
Thua keo này bày keo khác
Thương con ngon của
Trai khôn lắm nước đái, gái khôn lắm nước mắt
Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa
Tránh voi chẳng xấu mặt nào
Trâu chậm uống nước đục
Trâu chết để da, người chết để tiếng
Tre lướt cò đỡ
Trong giá trắng ngần
Trứng khôn hơn vịt

V

Vay ha hả trả hi hi

Văng chúa nhà gà mọc đuôi tôm

Văng trẻ quạnh nhà, văng đàn bà quạnh bếp

Vén tay áo xô đốt nhà táng giấy

Vị thần ai vị cây đa

Vô sừng sọ

Vừa đánh trống vừa ăn cướp

Vợ chồng hàng xáo

X

Xấu đều hơn tốt lỗi

Xấu chàng hổ ai

Xấu thiệp hổ chàng

Xôi hồng bồng không

Y

Yêu cho vọt ghét cho chơi

Yêu cho roi cho vọt ghét cho miếng ngọt miếng bùi

Yêu nên tốt ghét nên xấu

Yêu nhau lắm cắn nhau đau

Yêu trẻ trẻ đến nhà

TỤC-NGŨ LỢC GIẢI

A

Ai giàu ba họ ai khó ba đời – Ba họ là họ bố, họ mẹ và họ vợ. Ba đời là đời cha, đời con và đời cháu. Không ai giàu có cả ba họ và cũng không ai nghèo khó luôn ba đời, ý nói sự giàu nghèo không riêng gì một ai, có lúc đang giàu mà hóa nghèo, hoặc cũng có lúc đang nghèo mà nhờ làm ăn tiết kiệm, trở nên giàu có.

Anh em năm nem – Câu này ý bỏ lửng ở đoạn giữa. Lẽ ra phải nói như thế này mới đủ ý : *anh em năm nem ba đồng, muốn ăn thì trả sáu đồng mà ăn* : nghĩa là năm nem bán cho người ngoài có ba đồng, bán cho anh em thì bán những sáu đồng một năm ; ý nói anh em đối-đãi với nhau không có tình nghĩa gì cả, càng anh em càng xử tệ với nhau.

Ăn cây nào rào cây ấy – Ăn quả của cây nào, thì rào-rậu cây ấy để giữ-gìn cho cây khỏi bị xâm phạm. Ý nói đã chịu ơn ai thì phải giữ-gìn, bênh vực cho người ấy.

Ăn cây táo rào cây thầu-dâu – Ăn quả cây táo không rào cây táo, mà lại rào cây thầu-dâu (không biết có phải là cây dâu hay cây đu-đu) ý nói chịu ơn người này lại đi bênh-vực và giữ-gìn cho người khác.

Ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau – Ăn cỗ đi trước, được lợi là được ngồi chỗ tốt, được ăn thức ăn nguyên lành. Đi sau thì chỗ ngồi không tốt và thức ăn có khi là ăn dở còn lại dồn vào làm cỗ. Lội nước đi sau thì được cái lợi là chỗ nông chỗ sâu, người đi trước đã dò sẵn cho mình mình cứ theo chân họ mà đi, không sợ bước vào chỗ sâu đến ướt quần áo hay ngập thùm đầu. Câu này dạy ta xử-thế cần phải khôn-ngoan như thế. Cũng có khi có nghĩa là hành-động của kẻ khôn-vật.

Ăn cơm với cáy thì ngáy o-o, ăn cơm thịt bò thì lo ngay ngáy – Ăn cơm với cáy (một thứ cua nhỏ ở bể) là khi nhà còn nghèo ; ăn cơm thịt bò là lúc đã giàu có. Khi còn nghèo thì đêm ngủ một mạch đến sáng chẳng

phải lo lắng gì, khi giàu có thì đêm lo ngay-ngáy không ngủ được, chỉ sợ trộm cướp đến nhà. Câu này có ý nói giàu có chưa hẳn đã là sung-sướng.

Ăn cướp cơm chim – Cơm chim tức là cơm nắm chim-chim trong lòng bàn tay để phần cho trẻ con ăn. Ăn cướp cơm chim là ăn cướp nắm cơm chim-chim, tức ăn cướp cơm phần cho trẻ con ăn ; ý nói cướp cái ăn của con cái người ta, nhẫn tâm, chẳng thương gì trẻ nhỏ.

Ăn cháo đá bát – Ăn cháo xong, đá ngay vào cái bát đựng cháo ban nãy. Người ta ví người chịu ơn người mà vô ơn người, và nói xấu người (tức là bạc bẽo) với kẻ ăn cháo rồi đá vào bát.

Ăn đây nói đó – Ăn chỗ này nói xấu chỗ khác, ý nói người bụng dạ không tốt chỗ nào được ăn thì phỉnh-nịnh chỗ nào không được ăn thì nói xấu.

Ăn mày đòi xôi gấc – Xôi gấc là thứ xôi thổi với ruột quả gấc, người ta cho là một thức ăn quý. Ăn mày đòi xôi gấc là người đi ăn xin mà đòi được ăn thức ăn quý, thức ăn ngon. Nghĩa bóng là đòi hỏi, những điều không thích hợp với địa-vị và hoàn-cảnh mình.

Ăn mẳm thì ngậm về sau – Mẳm vốn mặm. Ăn mẳm thì phải liệu mà ăn kéo ăn nhiều quá thì sau sẽ khát nước, nghĩa là phải ngậm về sau. Nghĩa bóng, câu này muốn nói làm việc gì mình phải nghĩ trước đến ảnh-hưởng việc đó về sau này, (nếu xét việc có ảnh-hưởng xấu sau này thì đừng làm)

Ăn mặm khát nước – Ăn mặm quá, thì uống nhiều nước mà vẫn chưa khỏi khát. Nghĩa bóng, nghĩa là mình làm việc gì thì phải chịu ảnh-hưởng việc ấy ; làm việc hay thì gặp điều hay, làm việc dở thì gặp điều dở. Cái này khuyên người ta ăn ở nên có nhân-tử. Lại có câu « *Đời cha ăn mặm đời con khát nước* » nghĩa là cha mẹ làm việc hay, dở, thì sau này con cái sẽ chịu ảnh-hưởng những việc hay, dở đó.

Ăn mặm nói ngay còn hơn ăn chay nói dối – Ăn mặm tức là ăn các thứ thịt cầm, thú, cá thịt, trứng mỡ như ta ăn hàng ngày. Ăn chay là ăn toàn thứ ăn rau cỏ, tức là lối ăn của các nhà sư chân-tu. Ăn mặm nói ngay là ăn mặm mà nói điều ngay thật. Ăn mặm nói ngay còn hơn là người tu-hành ăn

chay nói dối. Câu này đại ý nói tu-hành cũng chẳng làm gì nếu trong tâm-địa còn có điều gian-dối không tốt.

Ăn miếng chả, giả miếng bùi – Ăn miếng thịt nạc (chả) của người ta cho, mình lại biểu trả lại người ta miếng thịt bùi ngon. Ý nói ăn đi, trả lại người cho của này, mình trả của khác.

Ăn như tằm ăn rỗi – Tằm ăn rỗi là ăn vào thời kỳ nó gần chín, ruột gần thành tơ ; hời này tằm ăn cả lá, và ăn rất mau, tiếng ăn nghe cứ răng-rắc. Ăn như tằm ăn rỗi là ăn mau lắm và khỏe lắm, tốn kém rất nhiều.

Ăn như Thủy-tề đánh vược – Ăn khỏe và mau chóng như vua Thủy-tề (Thần nước) đánh vỡ đê và xoáy thành vược sâu, chỉ trong chớp mắt là xong.

Ăn ốc nói mò – Câu này thường dùng để chỉ kẻ ăn nói mò-mẫm không căn-cứ chắc bằng vào đâu. Ban đầu không có nghĩa ấy. Mà lại có nghĩa là ăn nói hợp hoàn-cảnh đúng lúc, khi ăn ốc thì nói đến chuyện đi mò ốc. Vì chính ra tục-ngữ có câu : *Ăn ốc nói mò, ăn măng nói mọc, ăn cò nói bay.*

Ăn quả vả, trả quả sung – Quả vả quả sung cùng thuộc một loài, nhưng quả vả to gấp mười quả sung. Ăn quả vả trả quả sung là ăn của người ta thì nhiều mà trả lại người ta thì ít.

Ăn sung ngồi gốc cây sung ăn rồi lại ném tứ tung ngũ hành – Tứ tung là bốn phía dọc, ngũ hành là năm phía ngang, ý nói hết thấy các phía. Ăn quả sung ngồi dưới gốc sung, ăn chán rồi lại ném quả sung đi khắp các phía, câu này đại ý muốn nói : vừa ăn của người ta lại vừa đổ, phá của người ta, hành-động của người không biết điều.

Ăn tằm đến đánh nhau tằm đi – Chỗ người ta ăn uống tằm đến, may được người ta mời-mọc ăn uống. Nơi người ta đánh nhau thì nên tìm cách tránh đi chỗ khác, kéo chẳng phải đầu cũng phải tai. Câu này khuyên người ta phải khôn-gioan thì ở đời mới khỏi bị thiệt hại.

Ăn tối lo mai – Ăn bữa tối nay thì lo bữa sáng mai, ý nói người biết lo xa, chuẩn-bị mọi việc từ trước.

Ăn trông nồi ngồi trông hướng – Ăn cơm thì phải trông nồi mà ăn, để cho ai nấy xuất ăn đều nhau. Ngồi thì trông trước trông sau xem nồi có phạm hướng không, thì dụ như quay lưng vào bàn thờ, quay lưng vào mặt người khác là phạm hướng. Câu này khuyên ăn ở nên thận trọng.

Ăn vóc học hay – Ăn thì sức vóc khỏe, học thì biết ; hay tức là biết. Câu này cũng có nơi nói là : *ăn hóc học hay* và giải nghĩa thế này ; ăn vội ăn nhiều ăn tham thì hóc, nghẹn ; học vội học nhiều, học chăm thì hay chữ ra.

Ăn xôi ở thì – Ăn xôi là chỉ ướp muối qua rồi ăn, tức ăn sống, ăn ngay. Ở thì tức ở thì giờ, ở trong một giờ, một khắc, ý nói không ở lâu. Người ăn xôi ở thì là người ăn ở tạm bợ, được lúc nào hay lúc ấy, không biết tính chuyện chắc-chắn lâu dài.

B

Ba chân bốn cẳng – Đi rất vội, rất nhanh, hình như đi bằng ba chân bốn cẳng vậy. Ý nói đi mau gấp hai ba lúc đi thường ngày.

Ba mặt một nhời – Hai người giao-ước với nhau và người làm chứng cho lời giao ước ấy, vị chi là ba người. Ba người cùng biết chuyện cùng nói một lời như nhau, tức là việc có thật, đủ tang chứng, không còn ai nuốt lời được.

Bán anh em xa mua láng giềng gần – Anh em ở xa thì quên đi để mua chuộc tình thân-mật của những người láng giềng gần cận nhà mình, phòng những khi « *tắt lửa tối đèn* », tức là lúc đêm-hôm, gặp việc cần gấp, thì nhờ láng giềng giúp đỡ.

Bảy mươi học bảy mốt – Người bảy mươi tuổi phải học kinh-nghiệm của người bảy mươi mốt tuổi, vì hơn một tuổi là có thêm kinh-nghiệm một năm. Câu này đại ý nói người nhiều tuổi thì biết việc đời nhiều hơn, người ít tuổi bao giờ cũng thua kém. Cũng có nghĩa nữa là người ta tuổi nào cũng cần phải học để biết thêm, chớ không nên tự-phụ là mình biết hết cả, không cần phải học ai nữa, dù già nua tuổi tác mặc lòng.

Bắc cầu mà noi ai bắc cầu mà lợi – Ai cũng bắc cầu để mình đi lên cái cầu đó mà qua chỗ lợi, chớ không ai lại bắc cầu để rồi mình lại lợi qua chỗ lợi bao giờ. Đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng câu này có ý nói kẻ làm cha mẹ, hoặc người trên đối-đãi với người trên mình như thế nào thì con cái hay người dưới mình cũng sẽ đối-đãi với mình như thế. Vì làm như thế tức cũng như là mình bắc cầu để người sau mình noi qua. Thí dụ mình đối-đãi với cha mẹ chẳng ra gì, thì sau này con cái cũng sẽ đối-đãi với mình không ra gì.

Bắt cá hai tay – Hai tay đều thò xuống bắt cá, không phải là hai tay định bắt một mà mỗi tay định bắt một con. Câu này thường dùng để chỉ

người mưu một lúc cả hai việc, hy vọng rằng hễ hồng việc nọ thì được việc kia.

Bẻ què cho thuốc – Chính mình bẻ què chân nó (vật hay người) rồi chính mình lại cho nó thuốc để rịt cho khỏi què. Câu này tả cái mánh-lời xảo-quyệt của bọn cường-hào thường kiếm chuyện cho người ta bị tai vạ, rồi lại đứng ra lo-liệu chạy chọt để lấy ơn.

Bụng tinh mình gầy – Bụng nghĩ-ngợi việc gì ra việc ấy, rất là sáng-suốt tinh-táo, nhưng vì mình gầy yếu, nên không đủ sức làm việc gì. Câu này đại ý nói : biết điều hay, việc phải, nhưng không làm được, vì thiếu phương-tiện ; hay là : lòng muốn làm việc hay, nhưng sức không làm nổi (lực bất tòng tâm)

Buôn thất nghiệp lãi quan viên – Buôn bỏ ra ít vốn như kẻ thất-nghiệp, thế mà được nhiều lãi. Lãi-quan viên là lãi to (quan-viên là người sang trọng, thất nghiệp là người bơ vơ) ý nói buôn nhỏ mà lãi to.

C

Cái khó bó cái khôn – Người vốn suy-nghĩ sáng-suốt, khôn-ngoan, muốn ăn-ở cho ra người tử-tế, thủy chung nhưng vì không có tiền, vì nghèo khó mà cái khôn-ngoan bị bó-thắt lại, không thi-thố ra được ; câu này đại ý nói vì nghèo nên không thể khôn-ngoan được.

Cái sậy nảy cái ung – Cái sậy tức là nốt rôm, sậy là nốt nho-nhỏ mọc trên da thịt. Cái sậy tuy bé vậy, song nếu không khéo làm cho nó lặn đi, và để vi-trùng lọt vào thì cái sậy có thể nảy nở thành cái ung, tức là một cái mụn to nguy hiểm. Việc đời cũng vậy, không khéo dàn xếp ổn-thỏa thì việc bé có thể xé thành việc to, có hại.

Cái tóc cái tội : Theo đạo Phật, làm thương tổn đến cầm thú cây cỏ côn trùng đều phải tội cả vì những loài ấy cũng đều như người ta do trời sinh ra. Theo quan-niệm đó thì con người ta làm nên lắm tội lắm, số tội nhiều bằng số tóc trên đầu.

Cạn tàu ráo máng – Tàu là cái máng đựng cỏ, đựng thóc cho ngựa hay loài vật khác ăn. Máng là cái máng hứng nước ở mái nhà rỏ xuống. Cạn tàu ráo máng nghĩa đen là quét, lau sạch khô cả tàu cả máng, nghĩa bóng là ăn ở, cạn hết nhân-nghĩa, xử sự một cách quyết-liệt, đi đến sự lìa bỏ nhau, cự tuyệt nhau.

Cầm khoán bẻ măng – khoán tức là khoán-ước, khoán-lệ tức là giấy tờ định việc cấm-đoán và trừng-trị, bắt vạ những việc phạm vào cấm-lệ. Ngày xưa trong làng xã, để bảo-vệ tre-pheo, người ta thường đặt khoán-lệ cấm bẻ măng tre. Vậy mà kẻ có quyền-thế tức như ông Lý ông Xã cầm khoán-lệ ấy mà lại thường tự tiện bẻ măng tự tiện phạm vào cấm-lệ. Câu này nói mình định ra luật mà lại không tuân theo, lời nói và việc làm trái ngược nhau.

Có con tội sống không con tội chết – Có con trai, nếu nó làm những việc tồi-tệ, thì cha mẹ phải lo-lắng và bị liên-lụy, như vậy là tội lúc còn

sống ; không có con trai thì lúc chết, cha mẹ không có người chống gậy và trông nom việc ma-chay, như thế là tội lúc chết. Câu này tỏ ý cha mẹ than-phiền về đứa con hư.

Có chí làm quan có gan làm giàu – Chí tức là ý-chí, sự quyết-tâm làm kỳ được một việc gì ; gan tức là can-đảm, sự táo-bạo liều-lĩnh làm một việc gì, không kể gì là thành hay bại, lợi hay hại. Người có cái chí như vậy thì có thể trở nên quan sang, người có cái gan như vậy thì có thể trở nên giàu có. Đại ý câu này nói người ta hễ có chí thì làm được quan, hễ có gan thì trở nên giàu ; giàu, sang là tự mình, chớ không phải do mồ-mả đất cát hay số-mệnh tạo nên.

Có gan ăn cướp có gan chịu đòn – Đi ăn cướp mà người ta bắt được tất nhiên là bị đánh đòn. Người đi ăn cướp biết trước như vậy, mà vẫn cứ đi ăn cướp, có gan đi ăn cướp như thế tức là đã có cả gan chịu đòn rồi. Nghĩa bóng câu này muốn nói người ta đã dám làm việc gì, là người ta đã sẵn-sàng chịu trách-nhiệm và lượm kết-quả về việc ấy.

Có mặt ông Sứ, vắng mặt thằng Ngô – Ông Sứ đây trở ông Sứ-thần (hay sứ-giả) người Tàu thường sang nước ta thời xưa. Có mặt thì tỏ vẻ kính-trọng gọi ông Sứ-thần là ông Sứ, khi không có mặt ông ta, thì gọi là thằng Ngô (tức là người Tàu). Câu này đại ý nói trước mặt người ta thì làm ra bộ kính-trọng lễ phép lắm, mà sau lưng người ta thì lại nói xấu người ta, coi người ta không ra gì.

Có mới nói cũ – Có cái mới, thì cởi bỏ cái cũ ra, ý nói tham thanh chuộng lạ, ăn ở không có thủy chung. Câu ấy bỏ lưng ý ở giữa chừng. Cả câu như thế này thì mới lộn nghĩa : *Có mới liền nói cũ ra, mới để trong nhà cũ để ngoài sân.*

Có nhân, nhân mọc ; không nhân, nhân trẫm – Có nhân là có lòng tử-tế, không có nhân là ăn ở độc ác. Nhân mọc, là hạt mọc thành cây ; nhân trẫm là hạt trẫm đi, không mọc thành cây. Có nhân mọc là ăn ở tốt thì lại gặp sự tốt, cũng ví như cái hạt lòng nhân nó mọc thành cây. Không nhân nhân trẫm, là ăn ở độc ác thì không gặp được điều tử-tế, cũng như cái hạt

của lòng nhân nó trảm đi không mọc thành cây. Đại-ý câu này muốn nói : ở hiền thì gặp lành, ở ác thì gặp ác.

Con có cha như nhà có nóc – Nóc che chở cho cả nhà. Cha che chở cho con. Cho nên người ta ví người cha như nóc nhà.

Con dại cái mang – Cái, tiếng cổ nghĩa là mẹ. Con dại thì mẹ phải mang tiếng là không biết dạy con. Hoặc con cái làm nên tội lỗi thì người mẹ phải chịu trách-nhiệm (theo luật-cổ)

Con vua vua dấu, con chúa chúa yêu – Vua tức là Hoàng-Đế, chúa tức là tước Vương. Đây nói vua là nói vua Lê, nói chúa là nói chúa Trịnh, ở nước ta thuở xưa. Con Vua vua dấu nghĩa là con của nhà vua thì nhà vua yêu (dấu tức là yêu dấu) con của nhà Chúa thì Chúa yêu, đại-ý nói ai cũng yêu dấu con mình hơn con người khác, ai cũng quý của của mình hơn của của người khác. Cũng có nơi nói : *Con voi voi dấu, con châu châu yêu* và giảng là : Con của con voi thì con voi yêu, con của con châu-chấu thì con châu châu yêu, – dù voi và châu châu khác nhau nhiều, nhưng tình thương yêu con đều như nhau, không hơn không kém. Đại-ý cũng như câu trên.

Còn nước còn tát – Hễ còn nước thì còn tát vào ruộng. Nghĩa bóng nghĩa là hễ người ốm còn thoi-thóp thở là còn chữa chạy đến phút cuối cùng. Hoặc nói việc đời, hễ còn có sức là còn làm mãi, đến hết sức mới thôi.

Cổ đấm ăn xôi – Cổ là cầm cố. Cổ đấm là đem cầm cố những cái đấm vào lưng mình ; cổ đấm ăn xôi là đem lưng cầm cố những cái đấm để lấy xôi ăn, tức như nói dơ lưng chịu đấm để được ăn xôi. Nghĩa bóng câu này là chịu đau đớn, nhịn nhục để kiếm miếng ăn.

Công nợ trả dần, cháo húp quanh – Công nợ cứ trả dần mãi cũng xong, cháo nóng cứ húp xung-quanh bát mãi cũng hết, ý nói công việc cứ kiên tâm làm dần rồi cũng xong.

Cú có vợ mừng – Cú và vợ là hai thứ chim cùng một loài. Con cú có cái ăn thì con vợ cũng mừng cho. Vật còn thế, huống chi con người ta thấy

anh em bà con giàu có, thì mình cũng nên mừng cho, chớ không nên ghen ghét, ố nhân thẳng kỷ (ghét người hơn mình).

Của Bụt mất một đền mười – Bụt tức Phật. Phật dạy người ta nên đem tiền của ra bố thí cho mọi người để được phúc. Vậy mà ở đây, của Bụt mất có một phần, Bụt lại bắt đền những mười phần. Như vậy chả hóa ra Phật đã không bố-thí cho ai mà lại còn tham-lam nữa. Không, câu này không nói ông Phật, *Của Bụt* đây tức là *của nhà sư, của nhà chùa* là nơi thờ Bụt. Và câu này chắc ban đầu đặt ra để chế-riếu một vài nhà sư, có thói tham-lam. Ngày nay câu này thường được dùng theo nghĩa sau đây : Các bậc giàu sang quyền-quí (đây ví với Bụt) có thể lực rất to, nếu làm thiệt mất của cải của các bậc ấy một phần, mình phải đền gấp mười phần, thì mới khỏi lòi thôi.

Của đau con sót – Ai động đến của mình (tiền bạc, đồ vật hay con vật nuôi) thì mình cảm thấy đau lòng khó chịu, ai động chạm đến con cái mình thì mình lấy làm thương-sót, ý nói lòng dạ người ta, đối với con với của, ai cũng như ai.

Của một đồng công một nén – Một đồng đây tức là 1 đồng cân hay một phần 10 của một lạng ta. Nén tức là 10 lạng ta hay 100 đồng cân ta. Của một đồng công một nén nghĩa là của (tức vật gì) chỉ đáng giá có 1 đồng cân, nhưng cái công mang từ nơi xa-xôi đến, nó tốn-kém những 10 lạng, ý nói công người đem cho đáng quý gấp trăm lần của đem cho. Cũng có người giảng : một đồng tức là một đồng tiền kẽm, một nén tức là một nén vàng, ý nói công và của giá-trị chênh-lệch nhau một trời một bể. Cũng có người cho một đồng là một đồng bạc, một nén là 15 đồng bạc, vì 15 đồng « Con gái » hay « Hoa xò » ngày trước, người ta bảo cân nặng 10 lạng tức một nén.

Của người phúc ta – Dùng của người đem bố-thí để lấy phúc lấy ơn cho mình. Câu này nói mách khéo của người khôn vặt.

Của người bồ-tát của mình lạt buộc – Bồ-tát là có lòng lành hay bố-thí cho kẻ nghèo khó. Của người bồ-tát là đem bố-thí của người khác ; của

mình lạt buộc là của mình thì giữ-gìn chặt-chẽ như lầy lạt mà buộc. Câu này đại ý nói : chỉ phung-phí của người còn của mình thì không chịu mất. Hoặc của người thì coi thường coi khinh, của mình thì coi quý coi bán không cho ai động đến.

Cơm nhà chúa múa tối ngày – Ăn cơm nhà chủ rồi múa-may làm sao cho tối ngày thì thôi, ý nói thợ làm dong công (ăn công nhật chứ không làm khoán) thường hay kéo dài công-việc ra chứ không chịu cố gắng làm cho việc chóng xong.

Cướp cháo lá đa – Cướp cháo để trong cái bồ-đài làm bằng lá đa. Trong các lễ cúng cháo bố-thí cho cô-hồn, người ta thường hay lấy lá đa gấp thành bồ-đài, rồi đổ cháo vào đấy thay bát. Cướp cháo lá đa tức là cướp cháo thí với các cô hồn, ý nói người không có con cái, lúc chết không ai thờ cúng, sẽ phải đi cướp cháo thí đổ trong lá đa mà ăn.

Cháy thành vạ lây – Thành tức là thành-trì, thành phố. Vạ là tai vạ. Cháy thành vạ lây nghĩa đen là thành bị cháy, mình là người thường dân lại bị vạ lây, đại ý nói mọi việc liên-quan với nhau một cách không ngờ. Câu này dịch ý câu tục ngữ Tàu « *Thành môn thất hỏa ương cập trì-ngư* » nghĩa là : cửa thành bị cháy, vạ lây đến con cá dưới ao (câu này xuất ở sách Bắc-Sử). Người Tàu chua nghĩa câu ấy như thế này : thời ấy cửa thành nhà vua bỗng phát hỏa, cạnh đấy có ao nước, người ta xúm vào tát nước ở ao để chữa cháy, rút cục ao cạn sạch nước, cá bị chết khô.

Chẳng ưa thì rựa hóa dòi – Không ưa nhau (tức là không bằng lòng nhau) thì cái rẻ rựa cũng bảo là con dòi, để bỏ cơm không ăn. Ý nói đã không bằng lòng nhau thì cái gì cũng không ra gì, mọi thứ đều theo tình-cảm (yêu ghét) mà đổi thay, đảo lộn hết.

Chân le chân vịt – Một chân là chân con le (là giống biết bay) chỉ chực co căng bay, một chân là chân vịt (giống không biết bay) lạch-bạch đứng một chỗ, ý nói nửa muốn ở, nửa muốn đi.

Chân nam đá chân chiêu – Chân nam là chân bên phải, chân chiêu là chân bên trái, ý nói vội-vàng, luống-cuống chân nọ đá phải chân kia. Chiêu

là phía trái, nghĩa ấy thấy trong câu « *cầm đũa tay chiêu đập niêu không vỡ* » nghĩa là cầm đũa tay trái thì ngược và yếu. Nam nghĩa là phía hữu, phía tay phải có lẽ là do lối tìm phương-hướng của các cụ xưa mà ra. Ngày xưa, các cụ xem phương hướng thì sáng sớm dậy quay mặt về phía mặt trời mọc, đằng trước mặt là phương đông, sau lưng là phương tây, bên tay phải là phương nam, bên tay trái là phương bắc ; chắc do việc xem phương hướng đó mà nam có nghĩa là phía tay phải.

Chân ướt chân ráo – Nói người vừa đi thuyền (ngày xưa đi xa chỉ có cách đi thuyền) ở xa mới tới, lên bộ một chân còn ướt, một chân mới ráo, ý nói vừa mới tới, chưa yên sở.

Chật đất trở về – Thoát khỏi một trận ốm nguy-hiểm suýt chết, hình như người đã bị đem ra huyết nhưng đất chật không có chỗ chôn, nên lại phải trở về sống vậy.

Chém tre chẳng nể đầu mặt – Đầu mặt tức là mấu tre, rắn lắm. Chém tre mà chém vào đầu mặt thì lâu mới chém được và có khi mẻ dao. Chém tre chẳng nể đầu mặt ý nói làm việc không kiêng nể kẻ quyền thế có khi hại cho công việc.

Chim khôn đỗ nóc nhà quan – Nhà quan xưa nay là nơi mà người dân vẫn tôn-trọng. Còn chim tìm nóc nhà quan mà đỗ là con chim khôn, vì đỗ đấy, chim tránh được dò, bẫy và cung, tên, suy-đồng của người đi săn. Câu này lấy chuyện con chim để khuyên người ta nên tìm chỗ thế-lực quyền-quí nương-tựa.

Chín đụn mười chu – Đụn tức đụn thóc, bịch thóc đóng thành đồng to và cao như đồng rơm đồng rạ. Chu tức là trâu, tiếng Thanh Nghệ nói tránh đi. Chín đụn mười chu tả cảnh nhà giàu lắm thóc lúa trâu bò.

Chồng ăn chả vợ ăn nem – Chồng ăn chả (dò chả) vợ ăn nem (nem, chạo). Chả là thịt đã đem rán thành bánh, nem là thứ ăn làm bằng thịt sống trộn với thính. Ý nói chồng ăn một thứ, vợ ăn riêng một thứ. Câu này thường dùng để chỉ việc hai vợ chồng đều hư-hỏng, chồng chơi-bời ham mê một thứ thì vợ cũng chơi-bời ham-mê một thứ khác.

Chờ được nạ má đã sưng – Nạ là mặt nạ để che mặt. Chờ được cái mặt nạ đưa đến để che đỡ mặt, thì người ta đã tát cho sưng má rồi, ý nói sự can thiệp giúp đỡ, bênh vực của người ngoài thường không kịp. Câu này khuyên ta không nên ỷ-lại và chờ-đợi ở sức giúp đỡ bên ngoài.

Chúng khẩu đồng từ ông sư cũng chết – Chúng khẩu là mọi miệng, đồng từ là cùng nói một lời. Tất cả mọi người đều nói một lời như nhau, thì người bị cáo không còn cãi vào đâu được, dù có là ông sư tu-hành đạo-đức, mà bị cáo là trai gái, trộm cướp, cũng không gỡ được-tội.

Chuông kêu khê đánh bên thành cũng kêu – Câu này đi liền sau câu : « *người thanh tiếng nói cũng thanh* ». Đánh chuông, người ta đánh vào vú chuông, nhưng chuông kêu thì khê đánh bên thành cũng kêu. Câu này ý nói người khôn-ngoan thì ăn nói một lời, người ta cũng biết khôn-ngoan.

Chưa đánh được người mặt đỏ như vang, đánh được người mặt vàng như nghệ – Vang là gỗ cây vang ngâm, thành thứ nước đỏ chóa như phẩm đỏ. Chưa đánh được người ta thì tức giận hăm-hăm, mặt đỏ gay như nước vang, khi đánh được người rồi thì sợ phải tội, mặt vàng ra như củ nghệ.

Chưa đẻ đã đặt tên – Con chưa đẻ đã đặt tên trước. Câu này thường dùng để ví với việc tiền chưa có đã định trước các khoản tiêu.

D

Dây máu ăn phần : Thấy người làm thịt trâu bò dê lợn, mình cũng nhúng tay vào cho bàn tay dấy một tí máu, tỏ rằng mình cũng có làm, để được ăn phần thịt. Câu này ý nói người khôn vặt, thấy người ta có mối lợi gì, cũng tìm cách dúng vào một tí để hưởng lợi.

Dơ đầu chịu báng – Dơ cái đầu ra chịu cho người ta báng. Báng tức là đánh vào vật tròn như đánh vào cái chuông. Nghĩa bóng là đứng ra hứng chịu trách-nhiệm về một việc gì.

Đ

Đan không tầy dậm – Đan là lấy nan tre đan thành thúng, mủng, nong, nia, các đồ dùng. Dậm là lấy nan tre gài vào những chỗ gãy nan, thúng lỗ của các đồ nan dùng lâu ngày. Dậm tức là vá lại các đồ đan vậy. Đan không tầy dậm là đan không bằng dậm, (cũng như may dễ hơn vá) đại ý nói làm lần đầu dễ hơn làm lại lần thứ hai. Câu này thường nói lầm ra làm « đan không tầy dậm ». Và cũng thường dùng theo nghĩa là lời nói đi thì nhẹ, lời nói lại thì nặng.

Đan lỗi hóa miếng trám – Đáng lẽ đan mắt vuông, đan lỗi thành ra mắt phen hóa hình miếng trám coi lại đẹp hơn mắt vuông. Ý nói làm hỏng mà lại hóa hay, gặp việc rủi mà không ngờ lại hóa ra may mắn.

Đàn ông nông nổi giếng khơi, đàn bà sâu sắc như cơi đựng giầu – Giếng khơi thì sâu lắm, cơi giầu thì nông choèn choèn. Câu này đại ý nói đàn ông dù nông nổi nhưng cũng vẫn sâu sắc hơn đàn bà (nông nổi như giếng khơi) đàn bà dù thâm thiêm nhưng cũng vẫn chi nông-nổi như cái cơi đựng giầu, ý nói đàn-bà bao giờ cũng nông nổi nhẹ dạ.

Đang yên đang lành đọc canh phải tội – Đang yên lành vô sự, thầy đón sư về tụng kinh (canh tức kinh đọc trạnh ra) thì lại hóa ra phải tội với Thần, Phật, và tốn nhiều tiền. Câu này nghĩa bóng là : tự dưng mua việc hóa lôi-thôi vào mình.

Đâm lao phải theo lao – Lao là thứ vũ khí làm bằng tre, nửa phạt nhọn ở đầu. Dùng vũ khí này, người ta cầm lao, thẳng tay ném về phía trước, và đã ném như thế thì người phải theo cái lao. Xem lao có trúng đích không. Đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng, câu ấy nghĩa là đã làm việc gì thì phải theo đuổi việc ấy, bất luận rằng, lợi hay hại.

Đánh trống lảng – Trong các cuộc tế thần, thánh, các tế-viên (tục gọi quan viên) khi tiến rượu (tiến tước) vào cung, thì đi khoan thai từng bước theo điệu nhạc, (chuông trống sáo nhị)... du-dương nhịp-nhàng. Khi ở

trong cung trở ra, thì các tế-viên rảo bước đi rất nhanh, và trống đánh cũng theo một nhịp mau, gấp, thúc-dục. Điệu trống lúc đó, gọi là *trống lảng*, tức là trống dục lảng ra, cho mau. Nay dùng rộng ra, câu *đánh trống lảng* thường dùng để chỉ việc một người đang nghe người ta nói câu chuyện này, thì nói lảng ra chuyện khác hoặc đang ở chỗ này, vội lảng ra chỗ khác, « chuồn » đi nơi khác, để tránh sự bất lợi hoặc không hay cho mình.

Đánh trống lấp – Trong các cuộc tế Thần, (tức Thành Hoàng) tế Thánh (tức Khổng-Tử) sau khi dâng hai tuần rượu, thì đọc văn tế (tức là độ chúc). Đọc văn tế theo lệ kỵ húy (kiêng tên húy) của đạo Khổng, khi đọc đến tên Thần, tên Thánh, hay là chức-tước của Thần Thánh, người ta đọc lầm nhảm trong miệng, chớ không đọc thành tiếng rõ ràng ; tuy nhiên vẫn sợ người ngoài nghe lỏm biết tên húy Thần, Thánh (điều người ta kiêng) nên đọc đến chức tước và tên Thần, Thánh, người ta còn điểm mấy tiếng trống thật to, để làm lấp tiếng người đọc. Đánh trống lúc đó, gọi là *đánh trống lấp*. Nguyên do ba chữ *đánh trống lấp* là như thế. Ngày nay người ta thường dùng câu *đánh trống lấp* để chỉ việc viện lý sự hay duyên-do hoặc kể-lẽ lôi-thôi dài dòng mục-đích để lấp-liếm câu chuyện chính hoặc che lấp lỗi lầm của mình.

Đánh trống qua cửa nhà sấm – Câu này dịch ý câu tục ngữ Tàu « *Kích cổ lôi môn* » (nghĩa là đánh trống ở cửa sấm) : Sấm kêu rầm trời, đánh trống qua cửa (hoặc trước cửa) sấm thì tiếng trống dù kêu to đến đâu, cũng bị tiếng sấm át đi không ai nghe thấy. Câu này nghĩa bóng tỏ việc làm liều-lĩnh ngốc dại biết trước không có kết-quả cũng cứ làm. Thí dụ như nói chữ (Nho) trước mặt các vị Khoa, Bảng, ngâm thơ trước mặt các nhà thi-hào, khoe tiền bạc trước các nhà triệu-phú, người ta đều gọi là « đánh trống qua cửa nhà sấm ».

Đất có Thổ-Công, sông có Hà-Bá – Người thời xưa giàu óc mê tín, cho rằng chỗ nào cũng có thần coi giữ, thần giữ đất là Thổ-Công, thần giữ sông là Hà-Bá. Câu này ngày nay thường dùng để nói rằng chỗ nào có người trị-nhậm chỗ ấy, non sông nào thì có người anh-hùng chỗ nấy.

Đau lại đã, ngã lại dậy – Đau tức là ốm đau, đã tức là đỡ, khỏi. Đau lại đã nghĩa là đau ốm rồi lại khỏi cũng như ngã rồi lại trở dậy. Câu này đại ý nói không nên ngã lòng, qua cơn đau ốm rồi lại khỏe, ngã xong lại dậy, qua phen thất bại đến lúc thành công.

Đầu ráo áo ướn – Đầu dài nắng tóc khô se đi. Người dài nắng mồ-hôi nhễ-nhại ướn cả áo, ý nói người làm lụng vất vả khó nhọc.

Đầu tay may xưa – Đầu tay là thứ gì tay làm ra lần đầu tiên, *may xưa* chính là *may sơ* nghĩa là cái may đầu tiên, cái may sơ-thủy, *sơ* đọc trạch ra làm *xưa*. *Đầu tay may xưa* ý nói thứ gì mới làm ra, hoặc mới đem bán lần đầu, mà được người ta mua cho một cách dễ-dàng thì đó là cái may đầu tiên.

Đầu tắt mặt tối – Ý nói vội vàng, lăm việc quá ; đầu tắt là tóc không thờ được và mặt mũi thì tối tăm lại vì công việc bộn-bề. Có người cho là câu này nói sai, chính phải nói « đầu tắt mặt tối » nghĩa là đầu mặt cứ tối-tấp bộn-rộn vì công-việc hay là công-việc tối-tấp ngập đầu ngập mặt.

Đi với bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy – Bụt thì mặc áo cà-sa, mà người ta cho là mặc áo bằng giấy. Mình đi với bụt thì phải bắt chước Bụt mặc áo cà-sa, đi với ma thì phải bắt chước ma mặc áo giấy, như thế thì bụt hay ma mới tin mình là người cùng bọn. Câu này ý nói ăn ở phải tùy theo hoàn-cảnh.

Đứng núi này trông núi nọ – Đứng núi này chưa cho núi này là cao lại đi nhìn sang núi khác cho là cao hơn núi mình đang đứng. Câu này riều thói tham thanh, chuộng lạ, chóng chán cái cũ.

Đơm đó ngọn tre – Đó là đồ dùng đánh cá hình thon dài, miệng có cái hom, cá chui vào được nhưng không chui ra được. Đơm đó người ta phải đơm ở chỗ có giòng nước chảy, cá tép theo giòng nước mà chui vào. Đầu này, lại đi đơm đó ở ngọn tre, thì làm chi có cá ! Câu này riều người chờ đợi, mong mỗi một việc chắc chắn không bao giờ được, như đơm đó ngọn tre đời nào được cá !

Đường đi bay tối nói dối hay cùng – Đường đi mãi thì hay gặp trời tối, nói dối mãi thì hay gặp chỗ cùng, không còn nói dối được nữa. Cũng có người giảng thế này : đi đường quanh quẩn thì hay gặp trời tối, nói dối quanh quẩn thì hay gặp chỗ cùng.

Được voi đòi tiên – Voi là con thú vật to lớn hơn hết, đây tượng trưng cho cái to lớn. Tiên : nhân-vật tưởng tượng, phần nhiều hiểu là đàn-bà hoàn toàn về mọi phương diện nhan-sắc cũng như đức hạnh, đây tượng trưng cho sắc đẹp. Được voi đòi tiên là ước được cái to tát thì đã được rồi ; cái to thường không đẹp nên lại đòi được cái xinh đẹp nữa, ý nói lòng người tham lam vô bờ, được cái này rồi, lại muốn được cái khác, không bao giờ thôi ước muốn.

Đứt tay hay thuốc – Người ta thường giảng câu này như vầy : « *có đứt tay rịt thuốc dẫu mới biết là thuốc dẫu hay* ». Chúng tôi cho rằng phải giải nghĩa như sau này thì mới đúng với ý-nghĩa và văn-pháp câu tục-ngữ : « Có đứt tay mới hay, tức là mới biết – đến thuốc còn không bệnh tật thì chẳng biết đến thuốc ». Câu này đại ý nói có việc thì mới cầu đến người ta, cũng như có bệnh mới cầu đến thuốc, ý-nghĩa cũng na-ná như câu « *hữu sự thì cái tứ phương, vô sự nén hương không mất* ».

G

Gái có con như bồ-hòn có rễ – Người đàn-bà lấy chồng mà có con thì địa-vị chắc chắn như cây bồ-hòn có rễ ăn sâu xuống đất. Trái lại không có con, thì bấp-bênh không chắc vào đâu, cho nên có câu « *gái không con như bè nghề trôi sông* » (bè nghề tức là đám nghề mọc lơ-lờ mặt nước liền với nhau thành một đám như cái bè, bè nghề không dính-líu vào đâu chắc chắn nên gặp gió to là lênh-bênh trôi đi).

Gần đất xa trời – Gần đất và xa trời, ý nói người ốm nặng sắp chết. Chết thì chôn xuống đất nên bệnh nguy sắp chết, gọi là gần đất. Xa trời là xa khoảng khí trời, tức là cõi nhân-gian, cũng nghĩa là sắp chết.

Gậy vông phá nhà gạch – Gậy vông là gậy làm bằng gỗ vông, một thứ gỗ rất nhẹ rất mềm, gậy vông là thứ gậy yếu nhất. Gậy vông phá nhà gạch là dùng cái gậy yếu nhất mà phá nhà gạch là nhà kiên-cố nhất, may mà phá được thì lợi lắm, nhưng bằng không phá được cũng chỉ thiệt có cái gậy vông. Câu này ý nói dùng sức ít mà may được việc to, bỏ vốn không bao mà may thì lãi lớn.

Già đòn non nhẽ – Đòn là đánh đòn. Già đòn là đánh đòn nhiều, đánh đòn khỏe. Nhẽ là lý-sự. Non nhẽ là đuối lý, là lý sự yếu thua. Cả câu này nghĩa là (trong cuộc ẩu đả) bên nào đánh đòn nhiều thì (trước phát luật) bên ấy đuối lý, có lỗi. Cũng có thuyết nói : hễ bên này đánh đòn già thì bên kia hết cãi lý-sự. Thí dụ vợ hay nói lời thô con cà con kê bới xấu chồng, anh chồng nổi nóng đánh cho chị vợ một trận nên thân thế là lời lẽ lý-sự của chị vợ bị thua ngay (nghĩa là không còn nói ra nói vào nữa).

Già néo đứt giây – Néo là làm một nuộc lạt tròn lồng vào cái cột cái kèo, rồi cho một cái que cứng và gắn vào, (gọi là con néo) vặn nuộc lạt tròn mấy lần cho thật chặt, để làm cho cột, kèo vững chãi. Nếu vặn con néo già quá, nghĩa là chặt quá, thì nuộc lạt sẽ đứt mất. Nghĩa bóng, câu này

nghĩa là đặt giá quá cao thì không bán được, đòi hỏi điều-kiện quá gắt gao, khó-khăn, thì hỏng việc, vì người ta không chịu đựng nổi.

Già nhân ngãi non vợ chồng – Già đây nghĩa là nhiều, là hơn. Non đây nghĩa là ít, là kém. Già nhân ngãi, non vợ chồng nghĩa là : nếu bảo là nhân ngãi thì nhân-ngãi già quá, nhân-ngãi hơn là nhân-ngãi, nếu bảo là vợ chồng thì chưa thành vợ chồng, còn thiếu một chút nữa mới thành vợ chồng. Cũng có người giàng trai gái hễ phải lòng nhau, say mê nhau quá (tức là già nhân ngãi) thì rất ít hy-vọng lấy được nhau (non vợ chồng).

Già trái, non hột – Trái tức là quả. Già trái nghĩa là quả già, non hột là hột chưa được già, còn non. Già trái non hột là quả bên ngoài coi thì già nhưng hột bên trong thì hãy còn non. Người ta thường dùng câu này để nói người làm bộ mạnh bạo, hùng-hổ ngoài mặt nhưng thực ra trong bụng nhút-nhát khiếp sợ, chỉ làm bộ dọa già người khác.

Giả lễ chúa Mùng – Mùng trở giống người ở miền sơn-cước Hòa-bình, Hà-đông, Ninh-bình, Thanh-hóa. Miền núi rừng này khí-hậu nặng, nhiều muối độc, người đồng-bằng tới thường bị ốm sốt liên miên. Người ta thường lầm cho là do ma rừng hay ma Mùng hay các bà chúa Mùng làm ra bệnh, và thường bày ra cúng lễ để xin ma tha cho. Trong môn cúng lễ ma Mùng cuối cùng thường có việc giả lễ tức là đem vàng bạc (giả) tống tiễn Ma đi. Trái với các việc giả lễ khác, giả lễ chúa Mùng, người ta không dùng vàng bạc bằng giấy mã, mà lại dùng những cuống lá dong, hoặc những thanh trúc mỏng bẻ theo hình vuông, hình chữ nhật và gọi đó là vàng xanh. Có lẽ do sự giả dối đó, mà câu « *giả lễ chúa Mùng* » dùng để chỉ việc làm dối giả, không cần thận.

Gián bùa lồn mèò : Lồn mèò đây không phải là bộ phận sinh-dục của con mèò. Lồn mèò đây là tên gọi chỗ hời nhà hình tam giác giáp hai mái nhà. Chỗ đó hình tam giác coi không được nhả, người ta thường gián bùa lên đó, cốt để che kín chỗ xấu chứ không vì bùa thiêng. Hoặc cũng có thuyết nói chỗ lồn mèò nhà vừa cao vừa kín ít người chú ý đến, nên gián bùa vào chỗ ấy người ta muốn gián siêu-seo lệch-lạc, thế nào cũng được,

không cần phải ngay ngắn cẩn thận. Lại có người cho là câu này nói sai, chính ra phải nói « *gián bùa luồn kẻo* » nghĩa là gián bùa mà luồn qua kẻo nhà thì nó lỏng-lẻo không được dính chắc. Chưa biết thuyết nào đúng. Ngày nay câu này thường được dùng để chỉ việc làm giả-dối, tạm bợ, làm cho xong lần.

Giàu bán ló khó bán con – Giàu thì bán ló lấy tiền, nghèo thì bán con lấy tiền. Ló là tiếng Thanh-Nghệ tức tiếng lúa nói trạnh đi. Bán con tức là gả bán con gái để lấy tiền, chứ không phải là bán con thật.

Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay – Có người giảng là : giàu có nhờ về hai con mắt, (sang hay hèn) nghèo hay khó là ở hai bàn tay (chịu làm hay không chịu làm). Cũng có người giảng là : người giàu, thì chỉ vận dụng đến hai con mắt trông nom người làm là đủ, người nghèo khó thì phải vận dụng đến sức làm việc của hai bàn tay. Tôi cho giảng nghĩa cách dưới hợp với câu văn hơn. Nhưng người ta thường hiểu câu này theo nghĩa trên.

H

Há miệng chờ sung – Nằm dưới gốc cây sung. Há miệng ra chờ cho quả sung nào rụng trúng vào miệng thì ăn. Thế là há miệng chờ sung, ý nói kẻ lười biếng chỉ chực ăn sẵn, không chịu làm lụng gì.

Há miệng chờ ho – Lúc nào ho thì lúc ấy hãy há miệng, đằng này, lại há miệng sẵn để chờ cơn ho, như vậy là chờ đợi một việc không biết bao giờ xảy tới, chờ-đợi hão-huyền.

Hà tiện ăn cháo hoa – Câu này ý bỏ lửng ở giữa. Phải nói thế này thì mới đủ ý : *Hà tiện mà ăn cháo hoa, đồng đúc đồng đậu hóa ra ba đồng*. Nghĩa là nghĩ rằng ăn cháo hoa cho đỡ tốn, không dè lại phải ăn kèm theo đậu và bánh đúc (có lẽ là lối ăn cháo hoa ngày xưa ăn kèm bánh đúc) thành ra tốn mất những ba đồng, rút cục chẳng hà-tiện được chi cả. Câu này ý nói hà tiện không phải đường.

Hai mắt dồn một – Bận vội quá, chúm mũi làm cho xong việc, hai mắt dồn cả vào một chỗ.

Hai sương một nắng – Hai sương là sương buổi sáng sớm và sương buổi chiều tối. Một nắng là trời nắng suốt ban ngày. Hai sương một nắng nói người làm ruộng vất-vả phải dãi nắng cả ngày và chịu dầm sương hai buổi sớm, chiều.

Hàng tổng đánh cướp – Cướp đến làng nào thì dân làng ấy đánh cướp mới hăng vì không đánh thì cướp sẽ cướp cả mọi nhà, không từ nhà nào. Còn như người hàng tổng đến ứng-cứu, thì vì quyền-lợi không thiết cận như đối với dân làng, nên chỉ đánh qua-loa, lấy lệ. Câu này thường dùng để chỉ một việc làm lấy lệ, chỉ cốt hình-thức bề ngoài.

Hòn đất ném đi, hòn chì ném lại – Hòn đất nhẹ, hòn chì nặng hơn. Người quăng hòn đất đi, kẻ lại ném hòn chì lại, kẻ nói đi thì nhẹ, kẻ nói lại thì nặng, tình-trạng ấy gây nên chuyện cãi lộn, bất-hòa.

Húng mọc tía-tô cũng mọc – Húng là rau húng, tía-tô là cây tía-tô. Cây rau húng người ta quý, và cho tía-tô là một giống cây tầm thường. Vậy mà thấy húng mọc, tía-tô cũng mọc theo. Câu này có ý chê kẻ đua đòi, thấy người sang giàu làm gì, mình cũng bắt chước làm theo tuy mình nghèo khó.

Hơn một ngày hay một chước – Đẻ trước một ngày là hay hơn một mưu-chước. Chước tức là mưu-chước, kế hoạch, những hiểu-biết kinh-nghiệm đem cộng lại áp dụng để làm một công-việc gì. Câu này đại ý nói người hơn tuổi bao giờ cũng có nhiều kinh-nghiệm, nhiều hiểu biết hơn.

K

Kẻ ăn rươi người chịu bão – Hằng năm cứ đến tháng chín tháng mười, trong những ngày dở trời thì các ruộng nước chua mặn miền bể hay có giông rươi ăn lên mặt đất. Người ta hốt rươi về làm thức ăn. Mùa rươi là mùa trở trời, người ta thường hay bị bệnh đau bụng đau bão (đau bụng gió). Thành ra kẻ thì được ăn rươi mà kẻ thì phải chịu đau bụng. Câu này ý nói kẻ được ăn, người chẳng được ăn gì lại bị hại lây.

Kẻ kia tám lạng, kẻ này nửa cân – Cân ta, cân tàu chia ra làm 16 lạng. Nửa cân tức là tám lạng, và tám lạng tức là nửa cân. Câu này ý nói hai bên đều bằng nhau không ai hơn kém.

Kể-lẽ còn cà con kê – Kể-lẽ những việc lật-vật nhỏ-nhen như chuyện con cà và con kê. Con cà là cây cà con để trồng làm giống. Con kê là cây kê con để trồng làm giống. Nói cả chuyện con cà, con kê, thì còn chuyện gì là chuyện không nói nữa.

Khẩu phật tâm xà – Khẩu là miệng. Tâm là lòng. Xà là con rắn. Khẩu phật là miệng nói hiền như phật. Tâm xà là lòng nghĩ độc ác như rắn độc. Người khẩu phật tâm xà là người ngoài miệng thì ăn nói tử-tế mà trong bụng thì độc ác, (chỉ tử-tế ở lỗ miệng).

Khen phò mã tốt áo – Phò-mã là con rể vua ; tất là người phải ăn bận sang trọng lịch-sự lắm. Vậy mà lại đi khen phò-mã ăn bận đẹp, thì là đi làm một việc thừa. Câu này ý nói làm một việc thừa.

Khó giữ đầu giàu giữa của – Nghèo khó thì giữ gìn cho khỏi mất đầu, giàu có thì giữ gìn cho khỏi mất của cải. Câu này nói thời loạn-lạc, người giàu, người nghèo đều phải lo-lắng khổ-sở.

Khỏi rên quên thầy – Người ốm hay rên. Khỏi rên tức là khỏi bệnh. Thầy tức là thầy lang, thầy thuốc. Khỏi rên quên thầy là lúc khỏi bệnh thì quên ngay ơn ông thầy thuốc đã chữa cho mình khỏi bệnh. Câu này mượn cảnh ốm đau và thầy thuốc để nói người vô ơn, bạc nghĩa.

Khỏi vòng cong đuôi – Vòng là vòng tròn. Con vật đi qua chiếc vòng thì thường phải nép mình đi gượng nhẹ cho khỏi vướng phải vòng. Qua khỏi vòng rồi thì con vật cong đuôi chạy trốn. Câu này ví với người qua khỏi cơn hoạn nạn thì chạy đi nơi khác, mất mặt, không còn quay lại người đã cứu khỏi mình, ý nói người vô ơn. Ý nghĩa cũng na-ná như câu « *khỏi rên quên thầy* ».

Khôn chẳng qua lẽ khỏe chẳng qua lời – Khôn-ngoan đến đâu cũng phải thua lẽ phải, sức khỏe đến đâu cũng phải chịu lời nói phải. Câu này khuyên người ta không nên dùng võ-lực để giải-quyết những sự bất bình, nên lấy lời lẽ phải chăng mà dàn-xếp ổn-thỏa.

Khôn cho người rái, dại cho người thương, dở dở ương ương chỉ tổ người ghét – Nếu mình khôn thì làm gương cho người ta răn mình (tức là rái, giới là răn, đọc tránh đi) người ta làm theo ; mình chịu là ngu-dại thì người ta thương-tình ; nếu mình dở dở ương-ương, khôn không ra khôn, dại không ra dại, thì chỉ tổ cho người ta ghét thôi.

L

Làm tài trai cứ nước hai mà nói – Làm con trai tài giỏi thì không bao giờ nên nói quả-quyết nhất vệt điều gì, phòng lúc không giữ được lời hứa, hoặc lỡ lời nói sai thì không có lối thoái thoát nữa. Đại khái như nói điều gì cũng bảo : *Hình như, có lẽ* thì đúng cũng được, mà không đúng cũng không sao.

Lắm rận thì giàu, lắm trâu thì nghèo – Lắm rận đây nói người nghèo khó. Người nghèo khó ít quần áo không năng thay đổi và quần áo hay rách vá, thành ra hay có rận. Lắm trâu tức là người giàu có. *Lắm rận thì giàu* : người nghèo khó lại giàu lòng nhân-đức, thương người ; *lắm trâu thì nghèo* : người giàu có thì lại nghèo lòng nhân đức. Cũng có người giải nghĩa thế này : người nghèo thì giấu sự nghèo khó của mình, làm ra bộ giàu để người ta khỏi khinh, trái lại người lắm trâu lại giấu sự giàu có của mình làm ra bộ túng bần, để người ta khỏi vay mượn.

Lắm sãi không ai đóng cửa chùa – Sãi tức là tu-sĩ, đạo-sĩ (sĩ đọc trạnh ra sãi) nay ta hiểu là nhà sư. Nhiều nhà sư quá thì người nọ chắc người kia, thành ra cửa chùa không ai đóng. Câu này có ý nói nhiều người dự vào một công cuộc gì, mà không có người chịu trách-nhiệm, thì việc không đi đến đâu.

Lấy vợ đàn bà, làm nhà hướng nam – Lấy vợ thì dĩ-nhiên lấy vợ đàn-bà, làm nhà thì dĩ-nhiên phải làm trông về hướng nam (vì hướng nam thì mát). Cũng có người giảng như thế này : lấy vợ thì lấy người thật là đàn bà, làm nhà thì nên làm trông về hướng nam. Vì cũng có, người đàn-bà mà tướng người và tính-nết y như đàn ông, như thế là không tốt, vì không phải thật là đàn-bà.

Lem-lém như gấu ăn giăng – Mặt giăng bị quả đất che lấp, thành thử đang sáng hóa tối, gọi là nguyệt-thực, nói nôm là *gấu ăn giăng*. Vì ngày xưa người ta tin rằng lúc đó có giống gấu nhà giời ra gặm mặt giăng. Gấu

ăn giăng thì mau chóng lắm, cứ lem-lém từng giây từng phút « ăn » hết cả mặt giăng. Để trở sự ăn mau chóng quá sức người ta thường ví với gấu ăn giăng.

Lên mặt xuống chân – Dáng-điệu kẻ kiêu ngạo làm bộ, đi cứ vênh cái mặt lên, và chân thì bước thành-thịch xuống đất, để người ngoài chú ý đến mình.

Lên voi xuống chó – Lúc lên thì to như con voi lúc xuống thì bé như con chó. Câu này ý nói lúc người ta cơn vận đỏ thì lên to lắm, lúc gặp vận đen thì xuống lại hóa bé lắm. Người thì trước sau vẫn thế, nhưng lúc to lúc nhỏ là do vận-hội xui nên. Cũng có nghĩa là hễ lên to quá thì lại xuống bé quá, nếu cứ trung-bình thì lên xuống cũng không đến nỗi chênh-lệch quá như thế.

Lo bò trắng răng – Lo rằng con bò trắng răng không ai nhuộm răng cho nó, tức là lo việc không đâu, vô vị và vô ích. Nghĩa bóng là lo việc không đáng lo. Câu trên nói bỏ lửng ý ở đoạn giữa, lẽ ra phải nói cả câu « *lo gì mà lo, lo bò trắng răng, lo ông trời đổ, lo thặng trên cây* », toàn những mỗi lo không đáng lo cả.

Lòng chim dạ cá – Con chim bay trên trời lòng nó ai biết cho được. Con cá lội ở dưới nước, dạ nó ai rõ được. Người lòng chim dạ cá là người lòng dạ khó hiểu như lòng chim dạ cá. Người vợ lòng chim dạ cá là người vợ mà chồng không hiểu được lòng dạ ra làm sao, ý nói lòng trung-thành, sự trinh tiết chưa được rõ rệt, chắc chắn.

Lời nói đọi máu – Đọi là thứ bát nhỏ. Lời nói đọi máu nghĩa đen là lời nói bằng một bát máu ; nghĩa bóng là lời nói thành thực, thống thiết xuất tự đáy tim ra, hình như có dính hàng bát máu. Hoặc cũng có nghĩa là một lời nói quý báu như một đọi máu.

M

Máu chảy đến đâu ruồi bâu đến đấy – Nghĩa bóng, câu này muốn nói giòng máu loang ra đến đâu, là họ hàng bà con mình đến đây. Nhiều khi dùng theo nghĩa này : họ hàng xa xôi đến đâu, người ta cũng tìm đến nhận nhau đến đấy, như kiêu con ruồi bâu vào chỗ có máu.

Máu loãng còn hơn nước lã – Họ hàng chung một giòng máu. Máu loãng là máu không đặc, ý nói họ xa. Câu này đại ý nói dù người có họ rất xa, hoặc chỉ có hơi hương họ hàng cũng còn hơn người ngoài, là người đối với mình không có chút máu mủ nào chỉ nhạt như nước lã. Câu này ý nghĩa cũng gần như câu : « *Họ chín đời con hơn người dưng* »

Mặt lưng mặt vược – Lưng là nửa đấu, nửa bát hay nửa bơ ; vược là đong bằng miệng đấu, miệng bơ, miệng bát. Mặt lưng mặt vược tức là mặt nhẹ, mặt nặng. Mặt nặng là mặt đầy lên. Mặt lưng mặt vược chỉ sự không bằng lòng lộ ra nét mặt. Cũng có nơi nói « *mặt lằng mặt vược* » tức là mặt cá lằng cá vược, là những thứ cá bẽ to. Mặt lằng mặt vược là mặt to nặng như mặt lằng mặt vược, lộ vẻ tức giận không bằng lòng.

Mặt nạc đóm dầy – Mặt nạc là mặt đầy bự cao lên lắm thịt nạc quá. Đóm dầy là đóm chẻ dầy bản ; đóm chẻ dầy bản thì chàm lửa không cháy, người mặt nạc là bộ-diện của người ngu-đần. Câu này đáng lẽ phải nói như thế này thì mới hết ý : « *mặt nạc đóm dầy, mo nang trôi sấp biết ngày nào khôn* ». Chỉ coi cái mặt bự-bự lên như cái mo-nang trôi sấp (nó phồng lên) là người ta biết ngay là tướng ngu-đần rồi. Cho nên người ta thường nói « *mặt dầy* » hay « *mặt mo* » để mắng nhiếc là ngu-đần, ngốc-dại.

Mắt trước mắt sau – Mắt nhìn phía trước, mắt nhìn phía sau, ý nói nhìn sợ người ta biết mình làm điều ám-muội gì. Câu này tả cái nhìn của kẻ gian, chỉ sợ người khác bắt gặp.

Mắt to hơn người – Tinh thần người ta lộ cả ra hai con mắt. Khi sợ-hãi quá thì vẻ sợ-hãi dồn cả vào con mắt, mắt cứ trợn tròn lên, nên người ta

mượn câu này để tả sự sợ-hãi quá đời.

Mắt tròn mắt dẹt – Thấy sự lạ, người lạ, cảnh lạ, người ta thường trở mắt ra nhìn bởi thế mà nói mắt tròn mắt dẹt để tỏ ý ngạc-nhiên, kinh lạ.

Mật ngọt chết ruồi – Nghĩa đen : Vì mật ngọt nên làm con ruồi say và chết, gián tiếp nói nếu cay đắng thì ruồi không việc gì. Nghĩa bóng câu này muốn nói những người ăn nói ngọt ngào đường mật phỉnh-nịnh cái sở-thích của mình là định làm hại mình, chứ không thật-thà mong cho mình tốt. Coi câu đi tiếp sau câu trên, thì nghĩa càng sáng tỏ thêm « *những nơi cay đắng là nơi thật-thà* ». Đại ý câu này khuyên người ta không nên nghe lời nịnh hót.

Méo miệng đòi ăn xôi vò – Xôi vò là thứ xôi rời ra từng hạt. Người méo miệng mà ăn xôi vò, thì hạt xôi rơi vãi mất hết. Câu này nghĩa bóng nói người không biết phận đi đòi hỏi những điều mình không thể hưởng được.

Miệng đọc ca tay đan lổ – Ngày xưa cách đan lát, cũng như nhiều việc khác, các cụ thường đặt thành ca cho dễ nhớ. Thí dụ như « cất tứ cất nhì, thù thì đề ba » là ca đan phen, đan liếp, đan nong đan bồ theo kiểu « *nong đôi* », nghĩa là cất hai nan một lượt. Miệng đọc ca tay đan lổ, là miệng tuy đọc ca rất thuộc mà tay vẫn đan lổ nan không đúng lời ca. Câu này nghĩa bóng nói : miệng nói một đằng, tay làm một nẻo, lời nói với việc làm không đi đôi với nhau. Hoặc lý-thuyết không đi đôi với thực hành.

Một con ngựa đau cả tàu chê cỏ – Một con ngựa bị đau ốm không ăn được cỏ thì cả tàu ngựa (cái máng để chứa thóc, cỏ cho cả chuồng ngựa ăn) đều chê cỏ không ăn, ý nói loài vật cũng có tình đồng loại, thấy một con đau thì cả đàn đều thương.

Một mặt người mười mặt cửa – Một mặt người quý gấp mười (hoặc bằng mười) mặt cửa, ý nói của không quý bằng người. Vì « *người làm nên của, chứ của không làm nên người* ».

Một giọt máu đào hơn ao nước lã – Người có họ với nhau là người chung máu-mủ, chung một dòng máu, chung một huyết thống từ tổ-tiên để

lại. Một giọt máu đào nghĩa là chỉ chung nhau có một giọt máu thôi, ý nói có hơi hướng họ hàng với nhau, cũng còn hơn cả ao nước lã, tức là người dưng, không có họ. Câu này đề cao tinh thần gia-tộc.

Một lần thì kín chín lần thì hở – Khéo bọc thì bọc một lần cũng đủ kín rồi không khéo bọc thì bọc đến chín lần vẫn cứ hở. Câu này ý nói làm việc gì khéo-léo, cẩn-thận thì chỉ làm một lần là xong-xuôi chu-đáo, không cẩn-thận khéo-léo thì làm đi làm lại mấy lần vẫn chưa xong.

Một quan mua người mười quan mua nét – Người tức là cả thân-thể lẫn sắc đẹp mua có một quan tiền. Còn cái nét tốt, cái đức-hạnh thì phải mua những mười quan tiền, ý nói đức-hạnh quý giá hơn sắc đẹp, người quý về đẹp thì ít, mà quý về đức-hạnh, nét na thì nhiều.

Mua danh ba vạn bán danh ba đồng – Danh-tiếng ở đời thì phải mua đắt hơn ba vạn đồng mới mua được, còn như bán danh tiếng đi thì rẻ lắm, chỉ bán được có ba đồng thôi. Câu này ý nói muốn được danh-tiếng thì khó, muốn mất danh-tiếng thì chẳng khó gì, muốn trở nên người tốt thì khó, muốn thành người xấu thì dễ.

Múa rìu qua mắt thợ – Rìu là một công-cụ của thợ mộc, lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ, đầu bằng gỗ thò dài lên phía trên, dùng để « đã » gỗ (tức là đẽo vỏ và đẽo rác gỗ) ; Dùng được rìu phải là người thợ giỏi, vì dùng rìu rất khó, dùng vụng có khi đẽo cả vào bàn chân mình. Thợ đây là thợ mộc chuyên môn. Múa rìu qua mắt thợ nghĩa là mình không là thợ chuyên-môn mà lại dùng rìu (múa đây tức là dơ rìu lên đẽo gỗ) trước mặt thợ chuyên-môn, ý nói khoe tài trước người tài hơn mình, làm một việc liều-lĩnh, táo-bạo và ngốc dại. Câu này ý nghĩa cũng na-ná như câu : Đánh trống qua cửa nhà sấm.

Muốn ăn hét phải đào run – Hét là một giống chim lông đen như chim sáo nhưng to hơn chim sáo. Giống này ăn run. Muốn bẫy thứ chim này người ta phải dùng mồi bằng run. Câu này đại ý nói muốn có ăn phải chịu khó, cũng như muốn ăn chim hét thì trước hết phải đào run để làm mồi.

Muốn ăn lúa tháng năm xem trăng rằm tháng tám – Các cụ ta xưa thường nghiệm trăng rằm tháng tám để biết sang năm nhiều mưa hay đại-hạn mà liệu chiều thời-tiết làm mùa tháng năm. Cho nên nói muốn vụ tháng năm năm sau được mùa thì phải xem trăng rằm tháng tám năm nay để biết chiều trời thế nào mà làm ruộng cho thích-hợp. Đại khái trăng trong thì được mùa chiêm, trăng đục, đỏ, quầng thì chiêm mất mùa.

N

No bụng đói con mắt – Bụng thì ăn no rồi, nhưng mắt trông thấy vẫn thèm, vẫn muốn ăn, y như là mắt đói vậy. Câu này đại ý nói người đã giàu có rồi nhưng nhìn của người ta vẫn có ý tham muốn, cũng như đứa trẻ con ăn no phởn bụng rồi, nhưng trông thấy quà bánh vẫn cứ nằng-nặc đòi.

Nói ba voi không được bát nước sáo – Nói bậy bạ khuyếch-khoác quá, lời nói ấy cũng giống như làm thịt ba con voi mà chẳng được một bát nước sáo, tức là lời nói vô-vị vô bờ, không thể tin.

Nói một tắc đến trời – Nói khoác quá, làm như chỉ thiếu một tắc nữa là lên đến trời.

Nồi da nấu thịt – Người đi săn thú bắt được con mồi, muốn làm thịt ăn ngay giữa rừng, không sẵn nồi xanh, thường lột da con thú căng làm nồi để nấu thịt con thú ấy. Nghĩa bóng, câu này muốn nói cùng một máu mủ nồi giống mà tàn sát, làm hại lẫn nhau, như kiểu cái nồi da thú nấu thịt con thú. Cũng nói là : nồi da sáo thịt.

Nợ mòn con lớn – Con nuôi lâu thì lớn, nợ trả mãi thì mòn dần, ý nói không nên nóng nảy việc đời cứ kiên-nhẫn từ-đồ làm dần, sẽ đi đến kết-quả.

Nước đến chân mới nhảy – Nước lụt dâng lên đến chân mới nhảy lên sà, ý nói người không lo xa đề phòng trước, để việc xảy tới, bấy giờ mới lo liệu e không kịp.

Ngồi ăn núi lở – Ngồi ăn tức là chỉ ngồi mà ăn chứ không chịu làm lụng gì ; chỉ ngồi mà ăn thì tiền bạc có chất cao như núi rồi cũng có ngày hết. Ý nói ăn uống tốn kém. Câu này dịch câu tục ngữ Tàu « Tọa thực sơn băng ». Cũng có người nói là : miệng ăn núi lở.

Ngựa con sáo đá – Nói thế là nói sai. Phải nói thế này mới đúng « Ngựa con háu đá » nghĩa là con ngựa còn bé thì loăng quăng, nghịch ngợm,

háu đá, gập đầu đá đẫy, cứ đá bừa đi. Câu này thường dùng để nói người trẻ tuổi lấc cấc, ăn nói không chín chắn giữ gìn, bạ đâu nói đấy, khiến người ta méch lòng, cũng giống như con ngựa con háu đá vậy.

Người chỉ thấy hai con mắt – Người gầy vồ quá, xương thịt, mặt mũi không trông thấy rõ, cả người chỉ có hai con mắt là thấy rõ mà thôi.

Người làm sao khoản chiêm-bao làm vậy – Người như thế nào thì mơ-màng ước ao những điều cũng như thế. Khoản chiêm-bao là cái khoản ước mơ. Câu này đại ý nói người như thế nào thì làm việc như thế ; người với việc, người với văn, ảnh hưởng lẫn nhau, phản ảnh lẫn nhau.

Người lười đất không lười – Đất không lười, đất bao giờ cũng phì nhiêu. Duy có người lười không chịu bới đất, chặt cỏ, trồng-trọt nên đất mới ngừng sản-xuất mà thôi. Câu này đại ý khuyên người ta nên chăm chỉ trồng-trọt tự khắc là có cái ăn.

Ở

Ở bầu thì tròn ở ống thì dài – Ở trong quả bầu thì phải uốn mình theo hình tròn, ở trong cái ống thì phải theo chiều dài. Ý nói ở hoàn cảnh nào, phải chịu theo hoàn-cảnh ấy.

Ở đâu âu đấy – Ở chỗ nào thì yêu mến chỗ ấy. Âu tức là yêu nói trạnh đi. Khi hỏi chuyện trẻ thơ, người ta hay nói « Âu ». Âu tức là yêu. Trong Kiều có câu « *càng âu duyên mới càng rào tình xưa* ». Âu duyên mới tức là yêu tình duyên mới. Ca-dao có câu : *Ngày xưa anh búng anh beo, tay cắt chén thuốc tay đèo múi chanh. Bây giờ anh đở anh lành, anh âu duyên mới anh tình phụ tôi*. Âu tức là yêu. Nghĩa ấy thấy trong chữ *âu yếm* nghĩa là *yêu dấu*.

Ở gần nhà giàu đau răng ăn cốm – Nghèo đã khổ rồi. Ở gần nhà giàu, nhà nghèo càng cảm thấy khó chịu, như người đã đau răng mà lại còn phải ăn cốm, nghĩa là khó chịu gấp hai tầng. Câu này bỏ đoạn trót. Lẽ ra phải nói đủ như thế này : *ở gần nhà giàu đau răng ăn cốm, ở gần kẻ trộm ốm lưng chịu đòn. Gần kẻ trộm cũng khó chịu đau đớn như người đã ốm mà lưng lại phải đánh đòn*.

P

Phải ai tai nấy – Người ta đánh phải ai, hoặc tai nạn xảy ra cho ai, thì tai họa riêng cho người nấy. Câu này ý nói ai gặp nạn thì người nấy thiệt thân, người ngoài không ai chịu cho.

Q

Quá mù ra mưa – Mù đây là sương mù. Quá mù ra mưa nghĩa đen là sương mù xuống nhiều quá, thành ra mưa. Nghĩa bóng, câu này thường được dùng để trỏ sự đùa mà hóa thật, và nhất là theo nghĩa này : giấu-giếm mãi, sau vỡ-lở ra ai cũng biết, lại chẳng cần giấu-giếm gì.

Quen sợ dạ lạ sợ áo – Quen nhau thì sợ cái bụng dạ ăn ở tốt của nhau. Không quen nhau, thì sợ nhau ở cái áo mặc sang-trọng, tức là sợ nhau ở cái bề ngoài. Câu này đại ý nói đối với người quen biết thân mật, thì chỉ cốt cái bụng dạ cư-xử với nhau, đối với người lạ, thì cần phải trưng cái lá mặt hào-nháng bề ngoài.

Quyền rơm vạ đá – Quyền thì bé như sợ rơm, vạ thì nặng-nề như đá, ý nói quyền hành thì nhỏ mà trách-nhiệm thì to, như quyền hành trách-nhiệm các hương-chức nước ta ngày trước.

R

Ra tay gạo xay ra cám – Ra tay là bắt tay vào làm một cách cẩn-thận, cố gắng. Ra tay gạo xay ra cám nghĩa đen là không làm thì thôi, đã cố gắng làm thì gạo xay ra cám. (Xay gạo xưa nay chỉ ra hạt gạo mà thôi, đây nói xay ra cám, là nói cái kết quả tốt đẹp không ngờ, cái kết quả bằng cả việc say gạo lẫn việc giã gạo). Nghĩa bóng câu này muốn nói công việc cố gắng chu đáo thì kết quả sẽ gấp đôi cái kết quả của công việc thường. Cũng có người cho câu này có ý điệu người khoác-lác quá đáng (xay gạo thì xay ra cám thế nào được ?)

Rát như cáy – Cáy là một giống cua nhỏ ở nước mặn hình thù cũng giống cua đồng, nhưng ở cẳng nó có những cái lông nhỏ. (Ta vẫn gọi lông mọc trên mình trẻ sơ-sinh là lông cáy, ý nói lông nhỏ và non). Giống cáy rất rát, thấy bóng người là thụt xuống cát hay khe đá. Nên người ta nói *rát như cáy*, có ý nói rất lăm.

Rậu đổ bìm leo – Bờ rào bờ rậu đổ xuống thì giây bìm-bìm leo lên trên, ý nói đã suy lại càng suy thêm. Cũng có nghĩa là thấy người ta sa-sút thì lại đè nén thêm, y như giây bìm-bìm leo lên bờ rậu đã đổ. Câu này ý nghĩa cũng na-ná như câu « *tre lướt cò đổ* ».

Rông-rông theo nạ – Rông-rông là thứ cá mương lúc còn nhỏ. Nạ tiếng cổ nghĩa là mẹ. Nghĩa ấy thấy trong các danh-từ *nạ lợn*, *nạ dòng* (đàn bà đã có con). Cá rông-rông kéo lũ lướt phía sau, con cá mẹ đi đâu là theo đi đấy. Câu này ý nói con cái theo cha mẹ, nhân dân theo nhà cầm-quyền.

Run như cày sậy – Run như con chó (thường gọi là cày) bị ướn lông vào sậy mình bên cạnh đồng lửa, ý nói run sợ quá, hoặc rét quá.

Rút giây động rừng – Rút một sợi giây động đến cả khu rừng, vì giây vướng vào cây nọ cây kia. Nghĩa bóng, câu này nói làm một việc tuy nhỏ nhưng có thể động chạm đến nhiều người tai to mặt lớn ; làm một việc nhỏ song có thể có ảnh-hưởng rất to.

S

Sáng tai họ, điếc tai làm – Họ là tiếng bảo trâu bò « dừng lại » « đứng lại ». Khi nghe bảo « họ » thì tai sáng lắm, nghe thấy ngay ; đến khi nghe trống bảo « làm đi » thì tai làm ra điếc không nghe thấy. Câu này lấy trâu bò lười làm, thích nghỉ để ví với người lười biếng. Cũng nói là : « *sáng tai họ, điếc tai cày* » nghĩa cũng như trên, bảo họ thì nghe thấy ngay, bảo cày thì tai giả điếc. Nói : « *sáng tai họ điếc tai làng* » là nói sai chữ *làm* ra chữ *làng*.

Sấm bên đông động bên tây – Sấm kêu ở phương đông nhưng vang động cả sang phương tây, ý nói : nói người này mà động lòng đến người khác, làm việc nọ mà ảnh-hưởng đến việc kia.

Sông có khúc người có lúc – Sông có khúc quanh co, người có lúc vất-vả, ý nói muôn vật đều có lúc thịnh, suy.

Sinh con ai đẻ sinh lòng – sinh con ra, người ta chỉ sinh ra cái thể-chất của nó chứ ai lại sinh ra được cái tâm-tình, cái tính tình của nó. Câu này đại ý nói người ta chỉ sinh con ra, còn tâm-tính nó là do tự-nhiên mà có, ý nghĩa cũng na-ná như câu « *cha mẹ sinh con, trời sinh tính* ». Thường nói lầm ra làm « *sinh con ai nở sinh lòng* ».

T

Tai vách mạch dừng – Vách tức là bức tường mỏng. Dừng là những thanh tre nhỏ kê vào vách nhà tre cho kín. Tai vách mạch dừng là vách có tai và dừng có khe mạch ; câu này có ý khuyên người ta ăn nói nên kín đáo khéo vách cũng có tai nghe và dừng nhà có mạch hở, lời nói có thể lọt ra ngoài.

Tính không có, lại có tướng – Tính là tính nết ; tính-hạnh, nết na. Tướng là nét mặt, vẻ mặt, tất cả cái bề ngoài của con người. Tính không có lại có tướng nghĩa đen là tính nết thì không có mà lại làm bộ. Nghĩa bóng là : trong bụng thì học-vấn, đức hạnh (tính) không có gì, mà ngoài mặt lại làm ra bộ khôn ngoan tài giỏi.

Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống – Gió vào nhà trống trải bốn phía thì bao nhiêu gió cũng vừa, bao nhiêu gió cũng thoát ra như không. Tiền vào nhà khó (vốn công nợ nhiều) trang trải các món, thì bao nhiêu tiền cũng là ít, cũng không đọng lại được.

Tiếng chào cao hơn mâm cỗ – Mâm cỗ tuy chõng-chất bát đĩa thức ăn cao ngộn lên, nhưng tiếng chào mời còn cao hơn, quý hơn. Ý câu này nói người ta không quý trọng miếng ăn, mà quý trọng cái tình đối với nhau, biểu lộ ra bằng những lời chào mời tha-thiết.

Tiếng bắc tiếng chì – Tiếng bắc là tiếng nói nhẹ như bắc ; Tiếng chì là tiếng nói nặng như chì. Nếu trong câu chuyện không có sự gì bất bình giận dữ, thì tiếng nói thường đều-đều, cân-đối nhau, chớ không lúc nhẹ quá, lúc nặng quá như chì với bắc. Khi mà câu chuyện tiếng chì lẫn với tiếng bắc là khi câu chuyện không còn giữ được vẻ ôn-hòa.

Tốt tóc nhọc cột nhà – Các bà các cô tóc dài mỗi khi gội đầu, muốn cho tóc chóng khô để quấn tóc hay vấn khăn, thường có thói quen quật mớ tóc nhiều lần vào cột nhà. Vì thế người ta bảo tốt tóc chỉ làm nhọc cột nhà, ý nói tốt tóc không lợi ích chi hết.

Tức nước vỡ bờ – Đắp bờ để ngăn nước kiên cố quá, nước tức không có chỗ thoát, thường thúc cho vỡ bờ ngăn mà chảy đi. Đó là nghĩa đen. Nghĩa bóng, câu này, nói người trên cư xử khe khắt nghiệt ngã quá thì người dưới có khi phát khùng chống lại. Hoặc việc đời nếu thắt buộc chặt chẽ quá, thì thường hỏng việc.

Thả vỏ quít ăn mắm rươi – Thả tức là buông xuống, bỏ ra. Ăn mắm rươi cần phải có vỏ quít. Mình không có mắm rươi là vật đắt đỏ và hiếm, nhưng mình có vỏ quít là vật thường có. Mình bỏ vỏ quít ra góp vào việc làm món ăn, để được ăn mắm rươi. Nghĩa đen là như thế. Nghĩa bóng, câu này muốn nói góp phần vào chút ít để được ăn. Đại ý câu này cũng na ná với câu « dây máu ăn phần ».

Tham thì thâm – Tham là tham lam của người, của đời. Thâm là sâu. Sâu đây là vạ sâu tức là vạ lớn. Sách Tàu có câu « mưu thâm họa diệt thâm » nghĩa là « mưu sâu thì tai vạ cũng sâu ». Chữ thâm trong câu trên là lấy chữ thâm ở câu này. Tham thì thâm nghĩa là tham lam thì gặp tai vạ sâu. Câu này khuyên người ta không nên tham lam, tham lam thường có hại.

Thần thiêng về bộ-hạ : Ông Thần thiêng là nhờ các bộ-hạ tức là những vị thờ ở ban dưới. Câu này ý nói chủ khỏe vì tớ, tướng mạnh về quân, người trên mạnh vì người dưới.

Thật thà là cha qui-quái – Cha tức là người để ra. Thật thà là cha qui-quái, nghĩa là sự thật-thà còn để được ra sự qui-quái. Câu này ý nói thật-thà bao giờ cũng hơn, qui-quái bao giờ cũng phải thua thật thà, như con chịu thua cha vậy.

Thèm lòng, chứ ai thèm thịt – Nghĩa đen là : Người ta thèm lòng lợn chứ không thèm thịt lợn. Nghĩa bóng là người ta thèm chuộng cái lòng tốt đối đãi với nhau, chứ không phải chỉ thèm chuộng miếng thịt đem biếu nhau.

Thóc đâu bồ câu đấy – Thóc để ở chỗ nào, thì chim bồ-câu kéo đến chỗ đó mà ăn. Câu này đại ý muốn nói chỗ nào có thể kiếm ăn sinh-sống

được là người ta rủ nhau đến đó làm ăn. Cũng có nghĩa là có mỗi lợi, là người ta xô nhau vào để tranh nhau.

Thua keo này bày keo khác – Keo, tiếng cổ, nghĩa là một trận đấu vật. Nghĩa đen câu này là vật keo này thua, thì lại bày keo khác để vật lại. Nghĩa bóng, câu này muốn nói : thất bại chuyển này, lại làm lại chuyển khác, (mong gỡ lại cái thất bại trước), đại ý nói vật-lộn không ngừng.

Thương con ngon của – Đối với con thì người ta thương yêu, đối với con của (con vật nuôi trong nhà) thì người ta cho ăn ngon để cho nó chóng lớn ý nói bụng dạ tử-tế. Cũng có người giảng như thế này : hễ cha mẹ có bụng thương con cái thì của dù không ngon, cũng cứ cho là ngon mà vui lòng nhận (Người ta thường hiểu theo nghĩa này và thường dùng câu này trong việc đưa đồ lễ đến nhà gái dẫn cưới).

Trai khôn lắm nước đá, gái khôn lắm nước mắt – Làm người con trai khôn ngoan thì không chơi-bời trác táng để đến nỗi mắc bệnh thận hư đi giải khó và ít. Lắm nước đá tức là không mắc bệnh ở thận. Người con gái khôn-ngoa khi bị chồng mắng trách không nên cãi trả lại, mà chỉ nên khóc lóc, tức là lắm nước mắt. Ví người chồng tàn-ác đến đâu mà thấy vợ khóc lóc tỏ sự oan-uổng, thì cũng động lòng thương hại mà nguôi cơn giận dữ.

Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa – Tránh không đi vào chỗ vỏ dưa e ngã, thì lại gặp phải chỗ có vỏ dừa, cũng có thể làm mình trượt chân ngã được. Câu này ý nói lúc vận đen, thì không tài nào tránh khỏi những sự bực mình.

Tránh voi chẳng xấu mặt nào – Voi là con vật to lớn nhất loài thú, nếu có phải tránh nó cũng chẳng lấy gì làm xấu mặt. Câu này có ý khuyên người ta nên nhún nhường những kẻ quyền thế, cũng như là tránh con voi, điều đó không có gì là xấu mặt cả, mà chỉ là một hành động khôn-ngoa.

Trâu chậm uống nước đục – Đàn trâu xuống sông uống nước, con nào đi chậm đến sau sẽ phải uống nước đục vì nước sông đã bị những trâu đến trước quấy đục mất rồi. Câu này lấy chuyện trâu để khuyên người ta đi

đâu không nên đi chậm giờ mà lỡ việc, hay sợ gặp phải những sự không may.

Trâu chết để da, người chết để tiếng – Trâu chết để lại bộ da, người chết thì để lại cái tiếng. Tiếng ấy là tiếng xấu hay tiếng tốt là tùy cách ăn ở của con người lúc sinh-thời. Câu này khuyên người ta khi ăn ở nên nghĩ đến tiếng chê khen của người đời sau.

Tre lứt cò đỗ – Tre đã ngã lứt xuống rồi mà cò lại đỗ lên trên thì tre lại càng lứt thêm. Câu này có ý nói lúc vận đã suy lại gặp việc bất thêm, nạn này chưa hết, lại gặp nạn khác ; cũng có nghĩa là thấy người ta xuống lại đạp cho xuống thêm, cũng như con cò thấy tre lứt thì đỗ cho lứt thêm.

Trong giá trắng ngần – Trong như cái giá (giá đậu thân nó trong) và trắng muốt như con cá ngần (giống cá trắng như bạc suốt từ đầu đến đuôi). Cũng có người giảng *trong như giá* là trong như nước đông thành giá, tức nước đá, và trắng như cá ngần. Nhưng ở nước ta không có giá nên giảng như vậy nghe không được tự-nhiên bằng giảng là cái giá đậu.

Trứng khôn hơn vịt – Vịt đẻ ra trứng, vậy mà trứng lại tự-phụ là khôn hơn vịt, ý nói chuyện ấy là chuyện rờm đời, không thể tin. Người ta thường mượn câu này để riễu những kẻ làm con-cái mà tự-phụ là khôn ngoan hơn ông cha.

V

Vay ha hả trả hi-hi – Lúc đi vay thì cười nói ha-hả, cốt nói khéo để người ta sẵn lòng cho vay. Khi trả nợ thì hi-hi ra bộ không bằng lòng (hoặc hi-hi làm ra bộ khốn-khổ để người ta thương tình mà cho bớt nợ).

Văng chúa nhà gà mọc đuôi tôm – Văng chủ nhà, đến con gà không được yên ổn, bọ đầy tứ nghịch-ngợm đem đuôi tôm chắp vào đuôi gà. Ý nói chủ đi văng thì đầy tứ làm tương. Cũng có người bảo câu này nói sai. Chính ra là : « *Văng chúa nhà gà mọc đuôi tôm* » nghĩa là chủ nhà đi văng thì việc trông coi cửa nhà sơ-sốt, khiến cho gà vào tận trong nhà mọc đuôi tôm mà ăn.

Văng trẻ quạnh nhà văng đàn bà quạnh bếp – Nhà mà trẻ đi văng thì buồn, bếp mà đàn bà đi văng thì lạnh-lẽo. Vì ở nước ta việc bếp núc là việc của đàn-bà ; đàn-bà mà đi văng thì tro tàn, bếp lạnh.

Vén tay áo sô đốt nhà táng giấy – Áo sô là áo người trở đại-tang. Nhà táng là cái nhà làm bằng giấy để đốt cho người chết. Vén tay áo sô thì không khó gì, vì áo sô mỏng dính mà rộng-tay ; đốt nhà táng giấy cũng không khó, ý nói làm một công-việc rất dễ-dàng chóng vánh.

Vị thần ai vị cây đa – Ở nước ta những nơi đền chùa miếu mạo thờ Thần, Phật thường hay có trồng những cây đa. Người ta tôn trọng không dám động-chạm đến những cây đa đó, không phải sợ gì cây đa đâu, mà là sợ cái oai linh của ông thần. Những người tôi tớ nhà quyền quý thấy người ngoài vị nể mình, thường tưởng lầm rằng người ta sợ mình, có biết đâu rằng người ta vị nể mình là vì người ta sợ nhà quyền quý.

Vô sừng sọ – Sừng tức là sừng trâu, sừng bò. Sọ tức là mảnh gỗ hình tròn và dẹt to hơn đồng bạc, giữa có khoan lỗ thủng, người ta thút nút một đầu giây thừng, luồn đầu dây thừng không có nút qua lỗ đó rồi sỏ vào mũi con trâu bò. Cái sọ dùng để giữ cho dây thừng sỏ mũi trâu bò khỏi tuột ra. Vô sừng sọ là nói trâu bò nhỏ chưa mọc sừng, chưa sỏ mũi, chưa

víu vào đâu mà giữ gìn, điều-khiển được. Nghĩa bóng nói người còn nhỏ tuổi dại-dột lông bông, cũng như trâu bò chưa mọc sừng, chưa sỏ mũi. Thường cũng dùng theo nghĩa : Không sở cứ vào đâu mà tóm bắt được, như trâu bò không có sừng, không sỏ mũi.

Vừa đánh trống vừa ăn cướp – Đánh trống đây là đánh trống báo động có cướp vào làng (trống báo cướp đánh ngũ liên, tức đánh luôn 5 tiếng một và đánh liên hồi). Vừa đánh trống vừa ăn cướp, nghĩa đen là người đánh trống báo có cướp chính là người ăn cướp. Nghĩa bóng, câu này nghĩa là chính mình làm hỏng việc, mình lại lu-loa lên báo là người khác làm hỏng việc chính mình làm nên tội, mình lại lớn tiếng đòi trừng trị kẻ có tội. định đổ tội lỗi cho người khác để trốn tránh tội lỗi mình.

Vợ chồng hàng xáo – Hàng xáo là người đi mua thóc về say giã lấy gạo đem bán. Vợ chồng hàng xáo là vợ chồng kiểu hàng xáo, tức là vợ chồng mua bán hàng sáo, mua về rồi lại bán đi ngay. Câu này ý còn bỏ lửng. Chính ra phải nói thế này thì mới lộn nghĩa. *Vợ chồng hàng xáo chúng ta, bách niên giai lão được vài ba hôm.*

X

Xấu đều hơn tốt lỗi – Câu này có lẽ do nhà tướng số dùng đầu tiên để nói rằng : Các bộ phận trên mặt, trong người hay các cung số tử-vi đều xấu nhưng đều đều với nhau, tức là tương-đương cân-đối với nhau, thì còn tốt hơn là có một chỗ tốt còn các chỗ khác xấu quá (tức là tốt lỗi, tốt không đều). Sau câu này dùng rộng ra để chỉ việc vợ chồng con cái trong nhà ăn mặc xoàng-xoàng như nhau còn hay hơn là một vài người ăn mặc thật sang trọng còn thì tất cả các người khác trong nhà ăn mặc đói rách.

Xấu chàng hổ ai – Chàng đây là tiếng xưng hô người chồng. Người chồng mà xấu thì ai bị hổ thẹn ? Câu này đại ý nói chồng xấu thì vợ cũng xấu lây, vì người ta cho rằng vợ không biết khuyên chồng làm điều lành tránh điều dữ.

Xấu thiếp hổ chàng – Thiếp đây là tiếng người vợ tự xưng. Chàng đây là tiếng người vợ xưng-hô người chồng. Xấu thiếp hổ chàng là vợ mà xấu thì chồng cũng xấu hổ lây. Ý nghĩa cũng na-ná như câu : *Xấu chàng hổ ai*. Cả hai câu đại-ý nói danh tiếng làm của vợ chồng có liên quan và ảnh hưởng lẫn nhau.

Xôi hỏng bỏng không – Xôi tức là xôi nấu bằng gạo nếp. Bỏng tức là bỏng làm bằng gạo nếp rang lên. Bỏng nhẹ và bỏng-bệnh ăn bao nhiêu cũng hay đến với mình, trái lại mình không yêu quý người ta thì người ta xa mình. Cũng có người giảng là : người nào có tính yêu-mến trẻ con, thì thường đẻ nhiều con.

Kiểm duyệt số 2533 K D S. Ngày 11-7-1952

In tại nhà in Lê-Cường Hà-nội

Kiểm duyệt số 2533 ngày 11-7-1952

MỘT TẬP THƠ MỚI CÓ LẦN ĐẦU TIÊN
GIÓ TÂY

Thơ 20 dân-tộc

PHÁP, ANH, MỸ, NGA, BA-LAN,
BỈ, LỖ, NAM-TƯ, ĐỨC, HY-LẠP
THỤY-ĐIỂN, NA-UY, HUNG, Ý v.v...

do VÂN-HẠC LÊ-VĂN-HÒE dịch ra thơ ta

GIÁ 25\$

SẮP PHÁT HÀNH
TÌM HIỂU TIẾNG VIỆT

Tập tài liệu học tập, nghiên-cứu, tham-khảo
Cần thiết cho các Giáo-sư, Sinh-viên, trí-thức
và tất cả những người muốn hiểu tiếng Việt

NHIỀU NHẬN XÉT MỚI
NHIỀU KHÁM PHÁ LẠ
CẢ VẤN-ĐỀ TIẾNG VIỆT

của **VÂN-HẠC LÊ-VĂN-HÒE**

Thư-từ và ngân-phiếu đề Ô. LÊ-VĂN-HÒE
23, Phố Tiên Tsin (Hàng Gà) Hà-nội



Table of Contents

LỜI NÓI ĐẦU

BẢNG KÊ NHỮNG TỤC-NGŨ GIẢI-THÍCH TRONG SÁCH

A Ẫ

B

C

D

Đ

G

H

K

L

M

N

Ơ

P

Q

R

S

T

V

X

Y

TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI

A

B

C

D

Đ

G

H
K
L
M
N
O
P
Q
R
S
T
V
X